

ACET

ANALYTICAL CENTER  
OF EXCELLENCE  
ON TRAFFICKING



CHUYỂN TÀI CHÍNH CỦA  
ĐỐI TƯỢNG BUÔN BÁN  
ĐỘNG VẬT HOANG DÃ  
SANG BẢO VỆ ĐỘNG VẬT  
HOANG DÃ

Thực tiễn tịch thu tài  
sản và phạt tiền để tạo  
quỹ bảo tồn

---

Tài liệu này được trao tặng miễn phí cho việc sử dụng mang tính chất cá nhân, chính thức, giáo dục và không vì mục đích thương mại, miễn là nguồn tài liệu được xác nhận. Tài liệu không được thay đổi trước khi chuyển giao bằng bất cứ cách nào.

Báo cáo này được hoàn thành với sự tài trợ của chương trình PMI IMPACT - một phần thưởng lớn của tổ chức Phillip Morris quốc tế (PMI).

Để biết thêm thông tin, xin liên hệ qua [ricardo@freeland.org](mailto:ricardo@freeland.org)

Bản quyền tài liệu của Trung tâm Phân tích chất lượng cao về buôn bán bất hợp pháp (ACET), 2020.

<b>ĐẶT VẤN ĐỀ</b>	3
THÁCH THỨC:	4
CÁC CƠ HỘI:	4
<b>LÝ DO CĂN BẢN CHO VIỆC SỬ DỤNG CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC VÀ XỬ PHẠT BỔ SUNG ĐỂ PHÁ VỠ NỀN TẢNG TÀI CHÍNH CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG BUÔN BÁN ĐỘNG VẬT HOANG DÃ</b>	7
A. BUÔN BÁN ĐỘNG VẬT HOANG DÃ NGÀY CÀNG TĂNG LỖI LÃI	8
B. CHI PHÍ CHO CÁC CHƯƠNG TRÌNH CHỐNG BUÔN BÁN ĐỘNG VẬT HOANG DÃ QUÁ THẤP	9
C. ÁP DỤNG CÁC MỨC XỬ PHẠT THẤP VÀ KHÔNG HỢP LÝ ĐỐI VỚI HẬU QUẢ ĐÃ XẢY RA NẰNG LỰC THỰC THI PHÁP LUẬT	10
D. TĂNG RỦI RO TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI ĐỐI TƯỢNG BUÔN BÁN ĐỘNG VẬT HOANG DÃ	10
<b>NHỮNG CHIẾN LƯỢC MỚI NHẪM PHÁ VỠ NỀN TẢNG TÀI CHÍNH CỦA TỘI PHẠM VỀ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ: BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI</b>	11
A. GIỚI THIỆU VỀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI	11
B. NHỮNG VẤN ĐỀ PHÁP LÝ	13
C. NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP CỤ THỂ: HOA KỲ	15
D. ÁP DỤNG BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI TẠI CÁC VỤ XÉT XỬ KHÁC	17
<b>KHẮC PHỤC THIẾT HẠI VỀ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ BẰNG ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP XỬ PHẠT: “XỬ PHẠT CÓ TÍNH SÁNG TẠO”, “DỊCH VỤ TÀI CHÍNH CỘNG ĐỒNG” VÀ “THỎA THUẬN CÓ TÍNH CHẤT XIN LỖI”</b>	19
A. GIỚI THIỆU	19
B. NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ PHÁP LÝ	19
C. NGHIÊN CỨU THỰC TIỄN: CANADA	20
D. NGHIÊN CỨU THỰC TIỄN: HOA KỲ (“DỊCH VỤ TÀI CHÍNH CỘNG ĐỒNG”)	21
E. NGHIÊN CỨU THỰC TIỄN: AUSTRALIA	21
F. ÁP DỤNG XỬ PHẠT BỔ SUNG TRONG XÉT XỬ Ở NHỮNG NƠI KHÁC	23
G. THỎA THUẬN CÓ TÍNH CHẤT XIN LỖI	23
<b>XEM XÉT THÊM VÀ NHỮNG THÁCH THỨC</b>	25
A. CẬP NHẬT HOẶC SỬA ĐỔI LUẬT HIỆN HÀNH	25
B. KHẢ NĂNG TÀI CHÍNH CỦA NGƯỜI VI PHẠM VÀ TỊCH THU TANG VẬT PHẠM TỘI	26
C. TÌM KIẾM SỰ ĐÈN BÙ CỦA CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI	27
D. THAM GIA CỦA CÔNG CHÚNG TRONG ĐỊNH LƯỢNG VÀ ĐÁNH GIÁ THIẾT HẠI	27
E. TRANH CHẤP LỢI ÍCH	27
<b>CÁC ĐỀ XUẤT TRỌNG YẾU</b>	29
<b>KẾT LUẬN</b>	33
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	34
<b>XÁC NHẬN</b>	38

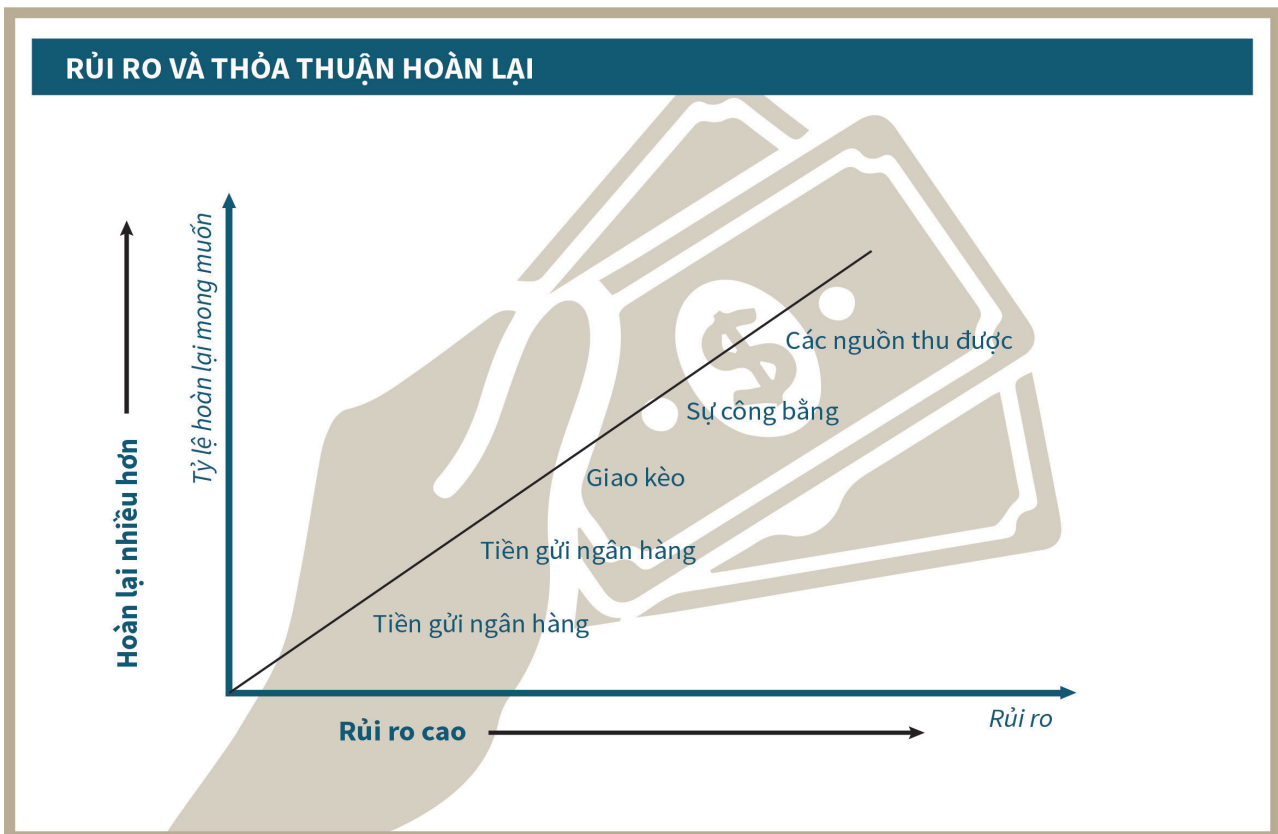
## NHỮNG CHỮ VIẾT TẮT TRONG BÁO CÁO

<b>ASEAN</b>	Hiệp hội các nước Đông Nam Á
<b>CIR</b>	Chỉ ngày tháng vào khoảng
<b>COVID-19</b>	Dịch vi-rút Corona mới 2019
<b>DSD</b>	Bang Nam Dakota, Hoa Kỳ
<b>LAK</b>	Lewis A. Kaplan
<b>NSW</b>	Bang New South Wales, Australia
<b>POEO Act 1997</b>	Luật Bảo vệ các hoạt động môi trường 1997 của Australia
<b>THB</b>	Tiền bạc của Thái Lan
<b>U.S.</b>	Hoa Kỳ
<b>USAID</b>	Cơ quan Viện trợ phát triển quốc tế Hoa Kỳ
<b>U.S.C</b>	Mã điện thoại vùng của Hoa Kỳ
<b>USD</b>	Tiền đô la của Hoa Kỳ
<b>UNDY</b>	Toà án quận Nam New York, Hoa Kỳ

# ĐẶT VẤN ĐỀ

Buôn bán động vật hoang dã đã trở thành một trong những hoạt động thương mại thu được lợi nhuận lớn nhất hiện nay trên toàn thế giới. Ước tính mỗi năm với 20 tỷ U.S. đô la hoặc lớn hơn thế, hậu quả tàn phá của nó là: (a) Làm tăng nhanh nhất mức độ huỷ hoại các loài động vật trong lịch sử; (b) Làm tăng tham nhũng trong thực thi pháp luật trên toàn thế giới; và (c) Làm bùng phát dịch bệnh có nguồn gốc từ động vật như COVID-19, đe dọa sức khỏe của con người và an ninh toàn cầu. Mặc dù hậu quả tàn phá của nó đối với động vật hoang dã và con người nhưng buôn bán động vật hoang dã vẫn chưa bị xử lý như một loại tội phạm nguy hiểm, thể hiện qua việc hầu hết các nước đều áp dụng mức hình phạt nhẹ, ít được

các cơ quan thực thi pháp luật và các cơ quan an ninh hữu quan quan tâm. Bảo vệ động vật hoang dã vẫn còn là lĩnh vực được đầu tư nghèo nàn, phải đương đầu với nhiều thách thức từ các nguồn tài chính tiếp nối nhau và luật pháp về bảo vệ động vật hoang dã yếu kém. Những vấn đề này tạo cho các đối tượng buôn bán động vật hoang dã một lợi thế rõ ràng. Các đối tượng buôn bán động vật hoang dã trả tiền trực tiếp từng vụ việc (tiền trao, cháo múc) một cách hậu hĩnh. Nhìn tổng quát thì cộng đồng làm nhiệm vụ chống buôn bán động vật hoang dã được nhận lương thấp hơn nhiều, muộn và luôn không tương xứng với sức lao động. Do vậy, loại hình buôn bán chợ đen này được đặc trưng hoá là **HƯỞNG CAO, RỦI**



Hoạt động phạm tội về động vật hoang dã thời đương đại tiếp tục là sự mạo hiểm nhưng rủi ro thấp, thu lợi cao đối với tội phạm có tổ chức.

**ro thấp.** Sản bắt quy mô lớn và buôn bán động vật hoang dã sẽ còn tiếp diễn chừng nào sự thiếu công bằng này còn tiếp diễn.

Để ngăn chặn tình trạng buôn bán gây ra tuyệt chủng hơn nữa cho nhiều loài động vật, làm suy yếu các hệ sinh thái và bùng phát thêm các đại dịch thì chúng ta cần đảo ngược sự thiếu công bằng này bằng cách làm cho đối tượng buôn bán động vật hoang dã **RỦI RO CAO, HUỖNG THẤP và lực lượng chống buôn bán động vật hoang dã được hưởng cao hơn.** Một phương pháp để thực hiện điều này là tịch thu các lợi ích từ buôn bán động vật hoang dã và điều chỉnh lại các nguồn thu giữ đó để thưởng cho các cán bộ có thành tích tốt trong hoạt động bảo vệ động vật hoang dã, tài trợ cho hoạt động bảo vệ động vật hoang dã và các nỗ lực phục hồi.

Bằng cách tập trung đánh vào cơ sở tài chính của các đối tượng buôn bán động vật hoang dã và sử dụng các nguồn lời lãi bất chính của loại tội phạm này để tài trợ cho bảo tồn động vật hoang dã, chúng ta có thể:

- Làm tê liệt các hoạt động buôn bán động vật hoang dã về mặt tài chính;
- Ngăn chặn các hoạt động vi phạm về sau; và
- Giúp đỡ cho các cộng đồng, cư dân, khu vực có động vật hoang dã để hồi phục.

Các chính phủ và tổ chức đã xem xét và đưa ra nhiều chiến lược, chính sách khác nhau để xử lý những vấn đề này. Báo cáo này tập trung vào việc **BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÌNH SỰ BỔ SUNG** để yêu cầu các đối tượng phạm pháp về động vật hoang dã phải trả cho những thiệt hại do chúng gây ra cho động vật hoang dã, hệ sinh thái và các cộng đồng dân cư địa phương. Các nguồn tài chính có thể được chuyển qua các tổ chức chính quyền – xã hội để tham gia khắc phục hậu quả.

## Thách thức:

- **Hệ thống pháp luật:** Để tiếp cận thực hiện một cách thức xử lý, bất cứ toà án nào cũng cần có cơ sở pháp lý để áp dụng biện pháp nhằm khắc phục hoặc đưa ra biện pháp xét xử hình sự đối với một người phạm tội.
- **Xác định nạn nhân và thu thập cơ sở chứng minh:** Vì các nạn nhân trực tiếp của buôn bán động vật hoang dã không chắc chắn có được các

quyền pháp lý (tức là các động vật) thì các bên bị hại gián tiếp (chính quyền, người dân hoặc tổ chức) cần chứng minh là nạn nhân.

- **Xác định việc khắc phục hợp lý:** Định lượng thiệt hại không thể nhìn thấy rõ được (như thiệt hại về môi trường hoặc đối với một loài động vật) là phức tạp và trong nhiều vụ cần tới sự phân tích chuyên sâu về kinh tế. Khi đã định lượng được, toà án cần lựa chọn sự xét xử phù hợp để nhắc lại thiệt hại thực tế với các viện dẫn hợp lý.
- **Tiến hành xét xử:** Khi quyết định các khoản tiền được chuyển cho các tổ chức để thực hiện các chương trình cụ thể nhằm khắc phục thiệt hại đã xảy ra, cần thận trọng để đảm bảo sự công bằng của phiên toà. Các biện pháp và việc bảo vệ cũng cần phải sẵn sàng để bảo đảm rằng mức án phạt được áp dụng phù hợp với chức năng, quyền hạn của toà án.

## Các cơ hội:

- **Ngăn chặn bổ sung:** Đảm bảo các mục tiêu ngăn chặn, khôi phục và tái tạo đều được đáp ứng. Điều quan trọng là các hình thức xử phạt bổ sung luôn được áp dụng bổ sung (không phải là thay thế) cho các biện pháp pháp lý khác (như phạt tiền, xử phạt tù giam). Do vậy, các biện pháp này có vai trò bổ sung cho mục đích ngăn chặn.
- **Tài trợ bổ sung:** Khi các biện pháp xử phạt bổ sung được áp dụng kết hợp với phạt tiền thì các biện pháp đó vừa là ngăn chặn tài chính đối với bị cáo vừa là nguồn tài chính bổ sung, có thể được chính quyền sử dụng để khôi phục thiệt hại hoặc bảo vệ động vật.
- **Nâng cao vai trò nạn nhân:** Trong khi các biện pháp xử phạt truyền thống tập trung vào việc trừng trị bị cáo thì việc bồi thường thiệt hại và hình thức xử phạt bổ sung lại nhằm nâng cao vai trò của nạn nhân và xử lý thiệt hại cụ thể đã xảy ra bằng cách tiếp cận hơn nữa trong sử dụng công lý cho khôi phục.
- **Sự tham gia của công chúng:** Các hướng dẫn cho việc áp dụng các biện pháp xử phạt bổ sung có thể được dự thảo nhằm cho phép có sự rõ ràng hơn trong trình tự xét xử và khuyến khích sự tham gia của công chúng trong quyết định mức độ xử phạt (tức là xác định thiệt hại đã xảy ra, biện pháp xử lý cần thiết).

Mục đích của báo cáo này là khuyến khích sự tham



gia trao đổi hơn nữa về khắc phục thiệt hại và các biện pháp xử phạt bổ sung, cụ thể: Các biện pháp đó có thể được áp dụng như thế nào để đánh vào nền tảng tài chính của tội phạm về động vật hoang dã thông qua việc cung cấp cho các cơ quan công quyền những kinh nghiệm hữu ích về các vụ xét xử khác nhau nhằm đem lại tính xác thực và hiệu quả hơn cho các hoạt động thực tiễn này. Ở chiều ngược lại thì sự tham gia trao đổi cũng có thể thúc đẩy các cơ quan của chính quyền cân nhắc thực hiện các chương trình mới hoặc phải điều chỉnh chương trình hiện có trong hoạt động tư pháp để tấn công vào tài sản và nền tảng tài chính của tội phạm về động vật hoang dã.





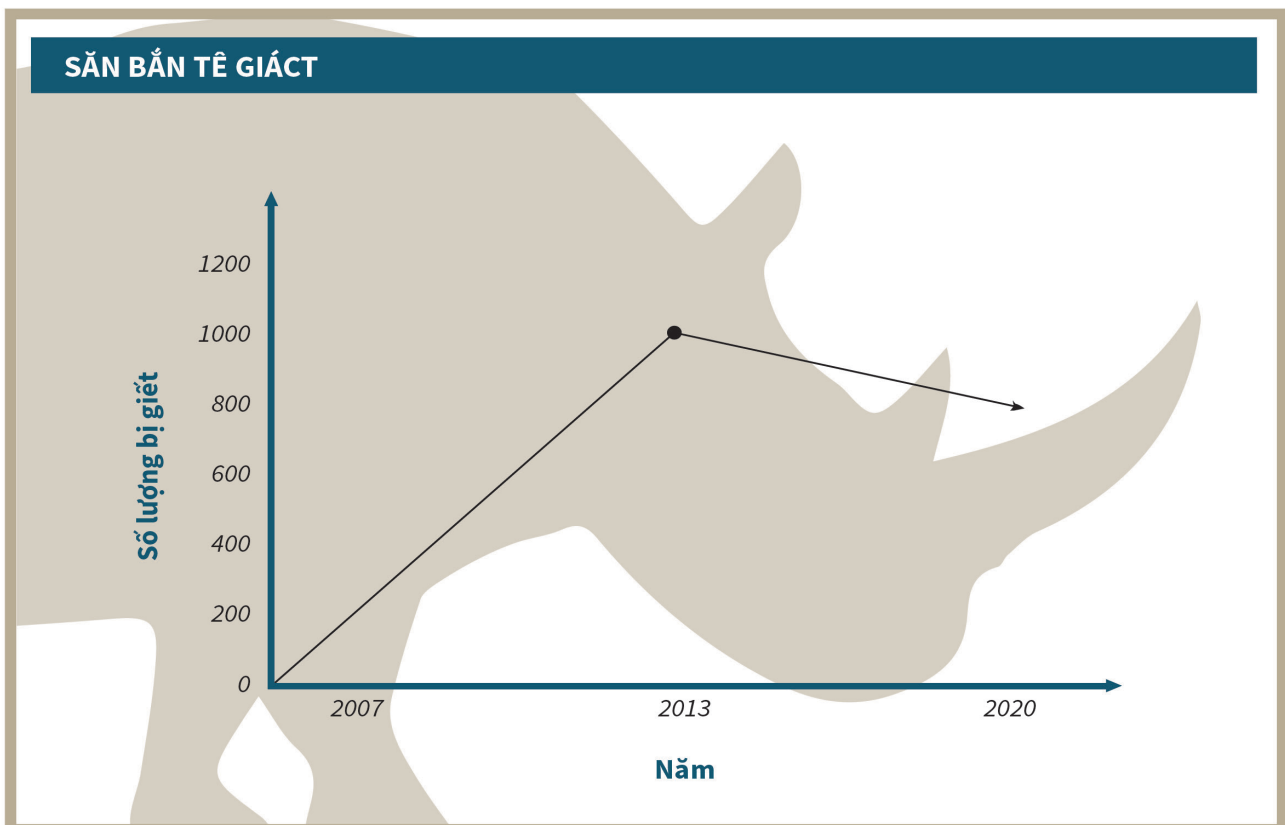
# LÝ DO CĂN BẢN CHO VIỆC SỬ DỤNG CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC VÀ XỬ PHẠT BỔ SUNG ĐỂ PHÁ VỠ NỀN TẢNG TÀI CHÍNH CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG BUÔN BÁN ĐỘNG VẬT HOANG DÃ

Khi báo cáo này đang được in ra thì ảnh hưởng xấu do tội phạm về động vật hoang dã gây ra đang tàn phá một cách nhãn tiền. Ví dụ: Năm ngoái, 30.000 con voi đã bị săn bắn để lấy ngà; hiện tại chỉ còn 4% hỗ trợ nhiên khi so với một thế kỷ trước; cứ 8 giờ thì một con tê giác châu Phi bị săn bắn; từ năm 2000 hơn 1 triệu con tê tê bị buôn bán bất hợp pháp, làm cho loài thú này trở thành động vật hoang dã bị buôn bán nhiều nhất trên thế giới<sup>1</sup>.

Trong khi buôn bán động vật hoang dã đang phát triển, đe dọa sinh tồn của các loài động vật hoang dã và hệ sinh thái thì như chúng ta đều biết cũng đe dọa con người như vi-rút Corona. Buôn bán và mối đe dọa đó tăng lên bất chấp nhận thức tăng lên về tác hại nghiêm trọng trong tiêu dùng do việc buôn

bán đó gây ra, cũng như từ sự ủng hộ lớn hơn đối với thực thi pháp luật và các luật, sáng kiến chống buôn bán động vật hoang dã. Một vấn đề lớn đối với điều tra và thực thi pháp luật về động vật hoang dã là thiếu tài chính và cơ chế để chống buôn bán. Trái lại, sự kích lệ lớn cho đối tượng buôn bán động vật hoang dã là loại thương mại này là một trong những hoạt động dễ kiếm tiền nhất trên thế giới.

Trường hợp cụ thể: “Có tiếng biên giới còn nhiều kẽ hở, luật pháp yếu kém và thực thi pháp luật chập vá, Đông Nam Á là một điểm nóng trên toàn cầu về săn bắt, buôn bán và tiêu thụ động vật hoang dã và các bộ phận của động vật hoang dã một cách bất hợp pháp”<sup>2</sup>.



Các vụ săn bắn tê giác ở Nam Phi tăng rất kịch tính từ 13 con bị giết trong năm 2007 lên 1.000 con trong năm 2013.<sup>5</sup>

Đề phá vỡ và ngăn chặn lâu dài buôn bán động vật hoang dã, chúng ta cần tập trung tấn công vào lợi nhuận của nó nhằm làm mất đi sự khuyến khích đối với đối tượng tham gia hoạt động buôn bán này ngay từ đầu. Tuy nhiên, đến hiện tại thì các chương trình nhằm đấu tranh với buôn bán động vật hoang dã không có khả năng tạo ra tác động tài chính đối với các đối tượng buôn bán động vật hoang dã. Có thể đưa ra mấy vấn đề sau để lý giải cho thách thức này:

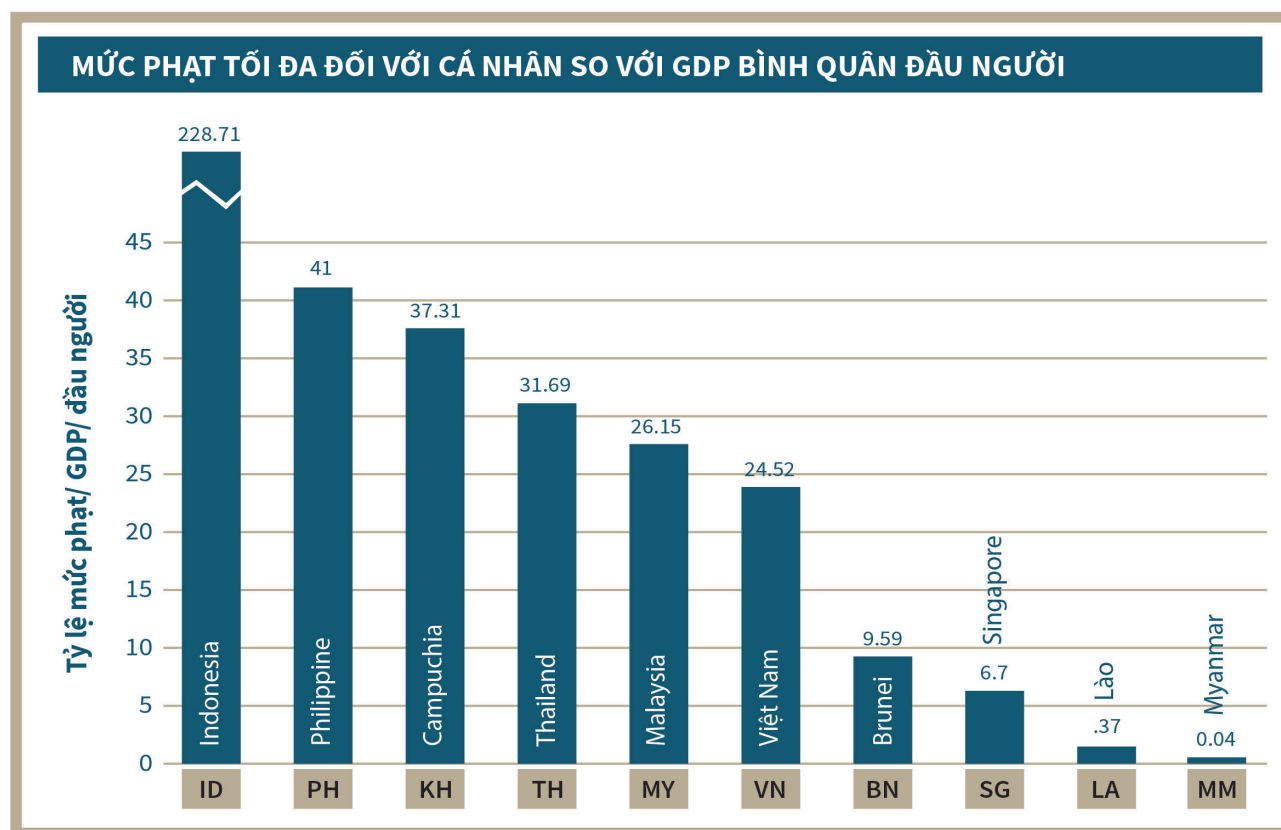
- A. Buôn bán động vật hoang dã ngày càng tăng lời lãi;
- B. Các chương trình chống buôn bán động vật hoang dã được tài trợ quá thấp; và
- C. Năng lực thực thi pháp luật vẫn yếu kém do thiếu kiến thức và thiếu đào tạo.
- D. Có cần nêu thêm vấn đề thứ tư không?

Nhằm giải quyết những vấn đề này, chúng ta cần làm tăng sự rủi ro tài chính đối với các đối tượng buôn bán động vật hoang dã và tăng mức thu nhập cho

những người làm công tác bảo vệ động vật hoang dã. Vấn đề này có thể được giải quyết bằng cách áp dụng các mức xử phạt lên tương xứng với thiệt hại đã xảy ra và thực thi công bằng cho các nạn nhân, tức là cần phải áp dụng các biện pháp khắc phục và xét xử bổ sung. Đánh giá tổng quát về những khái niệm tư duy này sẽ được đề cập chi tiết trong phần tiếp theo (Phần II) của báo cáo.

## A. BUÔN BÁN ĐỘNG VẬT HOANG DÃ NGÀY CÀNG TĂNG LỜI LÃI

Trong khi động vật hoang dã ngày càng hiếm đi thì buôn bán động vật hoang dã sẽ chỉ tiếp tục càng trở nên lời lãi hơn. Riêng giá trị bán lẻ ngà voi tăng từ 5,77 U.S. đô la/kg năm 1976 lên 3.000 U.S. đô la/kg năm 2014 và cuối cùng giữ ở mức ổn định khoảng 730 U.S. đô la/kg năm 2017, lý do chủ yếu là Trung Quốc cấm buôn bán ngà voi<sup>3,4</sup>.



Tỷ lệ giữa mức xử phạt tối đa áp dụng cho tội phạm về động vật hoang dã và về lâm nghiệp so với GDP bình quân đầu người ở các nước ASEAN: Tỷ lệ cho thấy sự khác biệt nghiêm trọng giữa các mức xử phạt của các nước đối với tội phạm về động vật hoang dã-(Ngân hàng Thế giới, dữ liệu, GDP).



Số lượng sừng tê giác đã thu giữ được qua chiến dịch rắn hổ mang (2013): Mức phạt áp dụng cho các đối tượng buôn bán là quá thấp, do đó không có giá trị trong ngăn ngừa tội phạm-(Tổ chức Freeland).

## B. CHI PHÍ CHO CÁC CHƯƠNG TRÌNH CHỐNG BUÔN BÁN ĐỘNG VẬT HOANG DÃ QUÁ THẤP

Các chương trình nhằm chống buôn bán động vật hoang dã có khuynh hướng bị xem là ưu tiên thấp và được chi phí ít ỏi. “Sự quan tâm của những người xây dựng chính sách đối với các lĩnh vực hoạt động kinh tế bất hợp pháp và các chi phí hợp lý cho đấu tranh được hình thành từ sự đe dọa của các ngành kinh tế đó mà họ nhận ra được”<sup>6</sup>. Đó là lý do tại sao chi phí cho chống buôn bán ma túy cao hơn nhiều cho chống buôn bán động vật hoang dã. Một yếu tố khác cho việc chi phí thấp đối với các chương trình này là nhiều nước diễn ra buôn bán động vật hoang dã thì mới đang phát triển kinh tế. Cũng là kết quả từ đó nên chống các loại tội phạm khác được ưu tiên hơn so với tội phạm về động vật hoang dã. “Khi một đất nước còn đang phải đấu tranh để sinh tồn hoặc phát triển khả năng kinh tế của mình thì việc bảo vệ môi trường và động vật hoang dã ít khi được ưu tiên. Đây là một vấn đề cơ bản cho công tác tập huấn cán bộ, xây dựng các mạng lưới thực thi pháp luật, các hệ thống điều hành và đánh giá khi mà tất cả các vấn đề này phải có tiền”<sup>7</sup>.

Tuy nhiên, một vấn đề quan trọng đối với các nước đang phát triển để cân nhắc chi phí cho các chương trình của mình là những chi phí cho những vấn đề

khác mà do buôn bán động vật hoang dã gây ra. “Tội phạm về động vật hoang dã nổi tiếng xấu về gây ra các hậu quả cho môi trường, bao gồm cả huỷ hoại rừng, động vật hoang dã và các chi phí cho nơi nuôi dưỡng, chăm sóc các động vật được cứu chữa, phục hồi và/hoặc tái tạo động vật hoang dã và/hoặc dân cư nơi có rừng bị tàn phá. Các khoản chi phí gây ra ảnh hưởng cho chính quyền: Tiền cho các trung tâm cứu chữa, cho người dân có thể đã bị mất mùa không có thu nhập và tổng thể là cho cả xã hội khi bị ảnh hưởng biến đổi của hệ sinh thái – hay ví dụ do sự bùng phát của dịch bệnh”<sup>8</sup>. Những hậu quả ngoại vi này cần được xem xét cả trong việc áp dụng quyết định các mức độ xử phạt phù hợp đối với tội phạm động vật hoang dã và cả trong kinh phí chi cho bảo vệ và khôi phục động vật hoang dã.

## C. ÁP DỤNG CÁC MỨC XỬ PHẠT THẤP VÀ KHÔNG HỢP LÝ ĐỐI VỚI HẬU QUẢ ĐÃ XẢY RA

Trong hầu hết các vụ việc, các nước đều áp dụng hạn chế, thiếu thận trọng về kinh tế đối với tội phạm về động vật hoang dã, các nghi phạm bị đưa ra công lý thường là những đối tượng sẵn bắt, vận chuyển với vai trò thấp, không phải số đối tượng cầm đầu hay trùm tài chính cho mạng lưới tội phạm đó<sup>9</sup>. Các tổ chức buôn bán động vật hoang dã lớn coi các mức phạt kinh tế là khá nhỏ bé chỉ như “chi phí cho hoạt động kinh doanh”, chi phí mà chúng có thể đổ lên đầu người tiêu dùng và chỉ xem như tạm giặt lùi (nếu xảy ra), vì số tiền và tài sản bị chính quyền xử phạt thường nhanh chóng được thay thế và giá trị của khoản phạt thường thấp hơn đáng kể so với lời lãi mà đối tượng thu được<sup>10</sup>.

“Đến nay mới có ảnh hưởng nhỏ bé hoặc không ảnh hưởng về kinh tế đối với cung và cầu trong buôn bán động vật hoang dã. Các quốc gia có luật hoá xử phạt kinh tế liên quan đến loại tội phạm này đã hạn chế các biện pháp áp dụng về thu giữ hoặc nộp phạt đối với động vật hoang dã và các bộ phận động vật hoang dã – không phải là tài chính bất hợp pháp của loại tội phạm này. Kinh nghiệm cho thấy là trong buôn bán ma túy, việc thu giữ ma túy là bước thật lùi đối với các tổ chức này nhưng cũng chỉ là tạm thời và sẽ được thay thế nhanh chóng. Tuy nhiên, tấn công vào sức mạnh kinh tế và nền tảng tài chính của các tổ chức này sẽ ngăn chặn khả năng hoạt động bất hợp pháp của chúng, làm suy yếu và đưa chúng ra trước pháp luật”<sup>11</sup>.

## NĂNG LỰC THỰC THI PHÁP LUẬT

Công việc của các cán bộ thực thi pháp luật có tính chất quyết định tới tất cả các giai đoạn/bước điều tra – “từ điều tra ban đầu, nghĩa là bảo vệ hiện trường phạm tội hoặc thu giữ tang vật đến việc tập hợp xây dựng các đầu mối để điều tra và tiếp tục hoạt động điều tra phù hợp, công tác xét xử tại toà, áp dụng mức xử phạt và khắc phục hậu quả”<sup>12</sup>. Tuy nhiên, trong những năm qua, các đối tượng buôn bán động vật hoang dã có liên quan đến các băng nhóm tội phạm có tổ chức tinh vi có khả năng lợi dụng các kẽ hở của pháp luật, sự yếu kém trong thực thi pháp luật và hệ thống xét xử mà tội phạm có thể bị tấn công vào”<sup>13</sup>. “Sử dụng mạng phức tạp giữa các đối tượng săn bắt, phá rừng, môi giới, mạng lưới các đối tượng buôn bán, vận chuyển, kinh doanh động vật hoang dã có nghĩa là các nhóm tội phạm này đã đi trước pháp luật một bước”<sup>14</sup>.

Trong thực tế “các cán bộ thực thi pháp luật và những người có trách nhiệm bảo vệ biên giới chống buôn bán động vật hoang dã và tội phạm xâm nhập thường không nhận thức rõ được phương thức và thủ đoạn của tội phạm, thiếu kỹ năng, biện pháp tiến hành điều tra tài chính”<sup>15</sup>. Hậu quả là trong những năm gần đây trên toàn thế giới đều phải tập trung vào tập huấn cho các cơ quan thực thi pháp luật của mình, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, giữa các ngành tư pháp và tăng cường năng lực phân tích thông tin và điều tra nhằm đảm bảo việc bắt giữ và xét xử không chỉ các đối tượng trực tiếp vi phạm pháp luật mà còn nhằm tới việc đưa ra truy tố cả tội phạm cấp cao, chỉ huy, cầm đầu.

## D. TĂNG RỦI RO TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI ĐỐI TƯỢNG BUÔN BÁN ĐỘNG VẬT HOANG DÃ

Tội phạm về động vật hoang dã gây thiệt hại rộng lớn cho môi trường và đe dọa sức khoẻ, an toàn cộng đồng khu vực xung quanh. Dù vậy, xác định “nạn nhân” hợp lý (có quyền theo luật định) có thể là sự thách thức khó khăn và hậu quả hay thiệt hại đã xảy ra có thể khó định lượng được: Kết quả là hậu quả không khắc phục được bằng việc áp dụng xử phạt có tác dụng hơn thì những gì có tính chất khuyến khích tội phạm tham gia buôn bán động vật hoang dã sẽ tiếp tục tăng lên và rủi ro cho chúng thấp.

Chúng ta cần làm tăng các rủi ro đối với buôn bán động vật hoang dã bằng các mức xử phạt nghiêm khắc hơn phù hợp với hậu quả đã xảy ra. Số tiền,

tài sản thu giữ từ kinh tế bất minh của đối tượng buôn bán động vật hoang dã sau đó có thể dùng để tài trợ cho bảo vệ và phục hồi động vật hoang dã, qua đây biến tài chính của đối tượng buôn bán động vật hoang dã thành nguồn chi cho bảo vệ động vật hoang dã.



# NHỮNG CHIẾN LƯỢC MỚI NHẪM PHÁ VỠ NỀN TẢNG TÀI CHÍNH CỦA TỘI PHẠM VỀ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ: BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

Trong những năm gần đây, chính quyền và các tổ chức chống buôn bán động vật hoang dã đã xem xét và đưa ra nhiều chiến lược, kế sách khác nhau nhằm đồng thời giải quyết hai mối quan tâm trong đấu tranh chống buôn bán động vật hoang dã: (i) Áp dụng các mức xử phạt để đánh mạnh hơn vào kinh tế của tội phạm buôn bán động vật hoang dã, và (ii) Sử dụng các quỹ hoặc tài sản thu giữ để hỗ trợ, cấp cho các chi phí trong bảo vệ và khôi phục động vật hoang dã. Một chiến lược giải quyết cả hai mối quan tâm này và đã thành công nhất định trong một vài vụ xét xử, đó là thực hiện chương trình bồi thường thiệt hại áp dụng đối với tội phạm động vật hoang dã, bổ sung vào các hình thức xử phạt truyền thống khác.

## A. GIỚI THIỆU VỀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

Nói chung bồi thường thiệt hại được sử dụng làm một biện pháp có tính dân sự để ngăn chặn người vi phạm bằng việc thu giữ bất cứ lợi ích nào đã lấy được từ nạn nhân một cách bất hợp pháp, đồng thời bồi thường đầy đủ thiệt hại cho nạn nhân<sup>16</sup>. Trường hợp về môi trường hoặc tội phạm về động vật hoang dã, khắc phục có thể hợp lý như một cơ chế đối với: (i) Yêu cầu bị cáo bồi thường cho bên thứ 3 những chi phí để khắc phục hậu quả do hành động bất hợp pháp của bị cáo gây ra; hoặc (ii) yêu cầu bị cáo khôi phục các phần trong môi trường thực tế bị huỷ hoại do hành vi vi phạm đó<sup>17</sup>.



*Các kho lưu giữ ngà voi của chính quyền: Các đối tượng đầu tư bất hợp pháp vào động vật hoang dã đang xem xét việc cất giấu ngà voi, sừng tê giác cũng như nhiều sản phẩm liên quan như là cách đầu tư trong tương lai. Chúng tin sẽ có sự tuyệt chủng của một loài động vật, cố gắng hùn vốn để đầu tư.-(Tổ chức Freeland).*



Tại cuộc họp báo trong tháng 1 năm 2018 tại sân bay Suvarnabhumi Bangkok, các sỹ quan Cảnh sát Hoàng gia Thái Lan đã thông báo việc bắt giữ đối tượng cầm đầu buôn bán động vật hoang dã là Boochai Bạch-(Tổ chức Freeland).

“Luật quy định khắc phục hậu quả với mục đích xử lý sự giàu có bất công của bị cáo là phải trả đủ cho thiệt hại của nguyên đơn”<sup>18</sup>.

Hiểu theo nghĩa rộng thì nguyên đơn khi đưa ra yêu cầu bồi thường thiệt hại phải có ba yếu tố sau:

- Bị cáo đã được giàu lên, hoặc có được lợi;
- Sự giàu có của bị cáo là bất công; và
- Sự giàu có của bị cáo phải đem ra chi trả bồi thường cho nguyên đơn.<sup>19</sup>

Tương phản với các hình thức xử phạt nhìn chung đều nhằm mục đích trừng trị đối tượng vì vi phạm luật pháp thì bồi thường thiệt hại được coi là một biện pháp mang tính công bằng và có thể được áp dụng để giúp cho nạn nhân hoàn lại nguyên trạng, tức là khôi phục cho nạn nhân trở lại trạng thái trước khi bị xâm phạm và được bồi thường đầy đủ<sup>20</sup>. Với lý do đó, bồi thường nhìn chung được áp dụng trong các vụ việc trộm cắp hay gian lận, trong đó biện pháp xử lý cho nạn nhân là rõ ràng – đối tượng phải trả lại những gì đã lấy trộm và biện pháp xử lý cho nhà nước/cộng đồng được thể hiện trong tuyên án (và thông thường kèm theo hình thức xử phạt khác).

Tuy nhiên, bồi thường thiệt hại còn được sử dụng để xử lý tội phạm về môi trường và trong một số ít

trường hợp là tội phạm buôn bán động vật hoang dã. Trong các vụ này, tội phạm về môi trường hoặc tội phạm buôn bán động vật hoang dã bị yêu cầu giải quyết thiệt hại đã xảy ra từ sự làm giàu bất chính của chúng, thông thường được giải quyết bằng tài chính cho việc bảo vệ và phục hồi môi trường hay động vật hoang dã.

Lý lẽ căn bản đằng sau vấn đề này là “thiệt hại do hành động của đối tượng gây ra cho môi trường có khi không thể đền bù đầy đủ qua khôi phục môi trường đã bị ảnh hưởng. Có thể môi trường đã bị tàn phá nghiêm trọng đến mức không thể khôi phục như trước khi bị đối tượng hoạt động xâm hại. Các dạng môi trường bị phá hoại có thể phải do đối tượng tự đền bù khắc phục hoặc đối tượng trả chi phí đền bù để người khác thực hiện một dự án để khôi phục hoặc tăng cường về môi trường ở đâu đó như tạo môi trường sinh sống để đền bù lại”<sup>21</sup>. Cũng có thể áp dụng một cách tiếp cận tương tự đối với buôn bán động vật hoang dã, khi bồi thường thiệt hại hướng đến cách giải quyết là khôi phục và bảo vệ môi trường sinh sống của loài động vật bị buôn bán.

Bồi thường thiệt hại được áp dụng bổ sung chứ không phải thay cho các hình thức xử phạt truyền thống. Theo Hướng dẫn xét xử trong nước của Bộ Tư pháp Hoa Kỳ, “Chừng nào chi phí bị phạt không



**Dựa vào cuộc chiến chống đại dịch COVID-19 gần đây và các mối liên quan đã có giữa người tiêu dùng động vật hoang dã bị đem buôn bán với tổn thất về người,<sup>28</sup> có thể dễ dàng hơn bao giờ hết để tìm ra thiệt hại cho con người từ buôn bán động vật hoang dã và định lượng được thiệt hại đó dựa trên số lượng người chết, thiệt hại kinh doanh, sự ngưng trệ trong công nghiệp và chi phí hàng tỷ đô la cho chăm sóc y tế do COVID-19 gây ra.**

làm cho bị cáo suy yếu đi do phải bồi thường thiệt hại cho nạn nhân của vụ vi phạm thì các công tố viên cần luôn tìm ra các mức phạt tương ứng với mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm và các yếu tố khác”<sup>22</sup>.

## B. NHỮNG VẤN ĐỀ PHÁP LÝ

Trong đa số các vụ xét xử, hiện tại bồi thường thiệt hại không phải là một hình thức đặc trưng để giải quyết trong các vụ án về buôn bán động vật hoang dã hay môi trường. Có mấy vấn đề về pháp lý trong áp dụng hình thức này như một biện pháp.

### (1) Cơ sở pháp lý

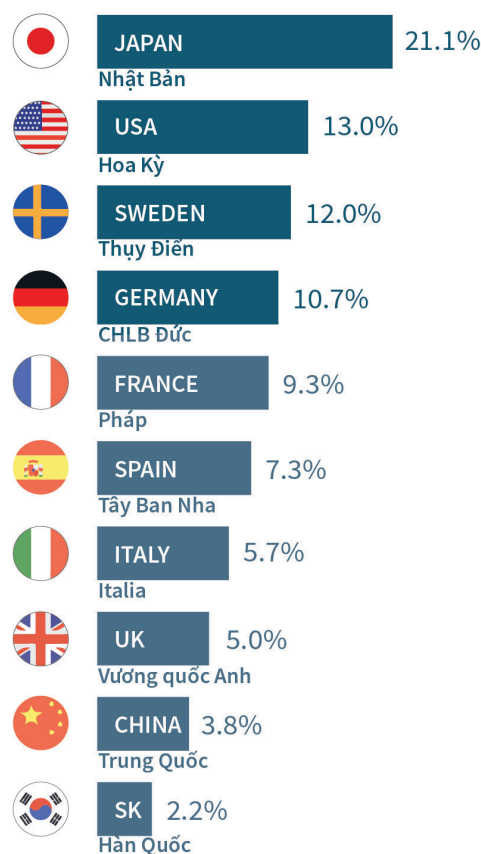
Để có thể áp dụng hợp pháp, bồi thường thiệt hại có thể cần được quy định cụ thể trong khuôn khổ pháp luật là một biện pháp có khả năng thực hiện đối với hành vi phù hợp. Điều này có nghĩa là có thể luật định khung hình phạt và/hoặc có văn bản hướng dẫn xử phạt tương ứng cần phải sửa đổi kịp thời để quy định bồi thường thiệt hại là một biện pháp được áp dụng đối với bị cáo. Đối với tội phạm buôn bán động vật hoang dã, trong đa số các vụ xét xử thì hiện tại không chắc chắn đây là một hình thức áp dụng.

### (2) Xác định nạn nhân phù hợp

Bồi thường thiệt hại là làm cho nạn nhân được đền bù đầy đủ nhưng ai là “nạn nhân” trong các vụ buôn bán động vật hoang dã và “người” như vậy hay bên nào đó có quyền pháp lý để nhận bồi thường? Cách xem xét lô-gíc nhất có thể nạn nhân chính là động vật hoang dã, nhưng thậm chí nếu động vật hoang dã đó vẫn còn sống thì cũng không thể trực tiếp nhận bất cứ hình thức bồi thường nào được. Kết quả là, khi áp dụng bồi thường thiệt hại trong các vụ xét xử tội phạm về động vật hoang dã, các bên có thể trình bày thiệt hại nhưng lại được cho là bị ảnh hưởng

## SO SÁNH CÁC GÓI KÍCH THÍCH CỦA CÁC QUỐC GIA ỨNG PHÓ VỚI DỊCH VI - RÚT CORONA

Ứng phó về tài chính trước đại dịch Covid-19 của một số nước (lựa chọn ra), tính trên phần trăm GDP nước đó\*



\* Tính đến 20/5/2020. Nguồn: Ceyhun Elgin

Chi phí các nước trên thế giới phải bỏ ra: Các khoản chi phí để phòng, chống dịch Covid-19 mà chính phủ các nước đã bỏ ra là to lớn. Một số ngân quỹ này có thể được hỗ trợ lại cho các dự án nhằm dập tắt dịch đã bị phân đối khi xác định các giải pháp mang tính tạm thời-(Ceyhun Elgin, 10/5/2020).



gián tiếp nhiều hơn trong khuynh hướng được coi như nạn nhân<sup>23</sup>. Ví dụ: Ta thường thấy trong những vụ án về động vật hoang dã được ngành tư pháp (hoặc cơ quan chức năng tương tự) đưa ra xét xử:

- Chính phủ (hoặc chính quyền địa phương) nơi phát hiện vụ buôn bán động vật hoang dã có thể tuyên bố được bồi thường thiệt hại trên cơ sở là chính quyền đó đã sử dụng các biện pháp điều tra và đưa vụ án ra truy tố;
- Chính phủ nước ngoài hoặc công dân nước ngoài tại đất nước nơi có động vật hoang dã bị đem buôn bán đầu tiên có thể tuyên bố bồi thường thiệt hại thuộc về họ trên cơ sở là việc đem động vật hoang dã đi đã gây ra thiệt hại cho môi trường, văn hoá hoặc các nguồn di sản của họ;
- Một tổ chức hoạt động về động vật hoang dã cũng có thể tuyên bố được nhận bồi thường thiệt hại trên cơ sở tổ chức đó sẽ cần phải chi các



*Phiên tòa xét xử vụ đánh bắt tôm hùm do Tòa án Bengis, Hoa Kỳ tiến hành đưa ra phán quyết buộc bồi thường thiệt hại lớn nhất chưa từng có theo Đạo luật Lacey, Hoa Kỳ. 3 người đàn ông đã thực hiện kế hoạch ở Nam Phi và Hoa Kỳ, nơi họ đã đánh bắt tôm hùm ở Nam Phi vượt quá hạn ngạch cho phép, vượt xa số lượng báo đã đánh bắt được và hối lộ nhà chức trách để làm nơ trước vụ việc, sau đó xuất khẩu và bán ở phía Đông Hoa Kỳ, kiếm lợi đáng kể.*

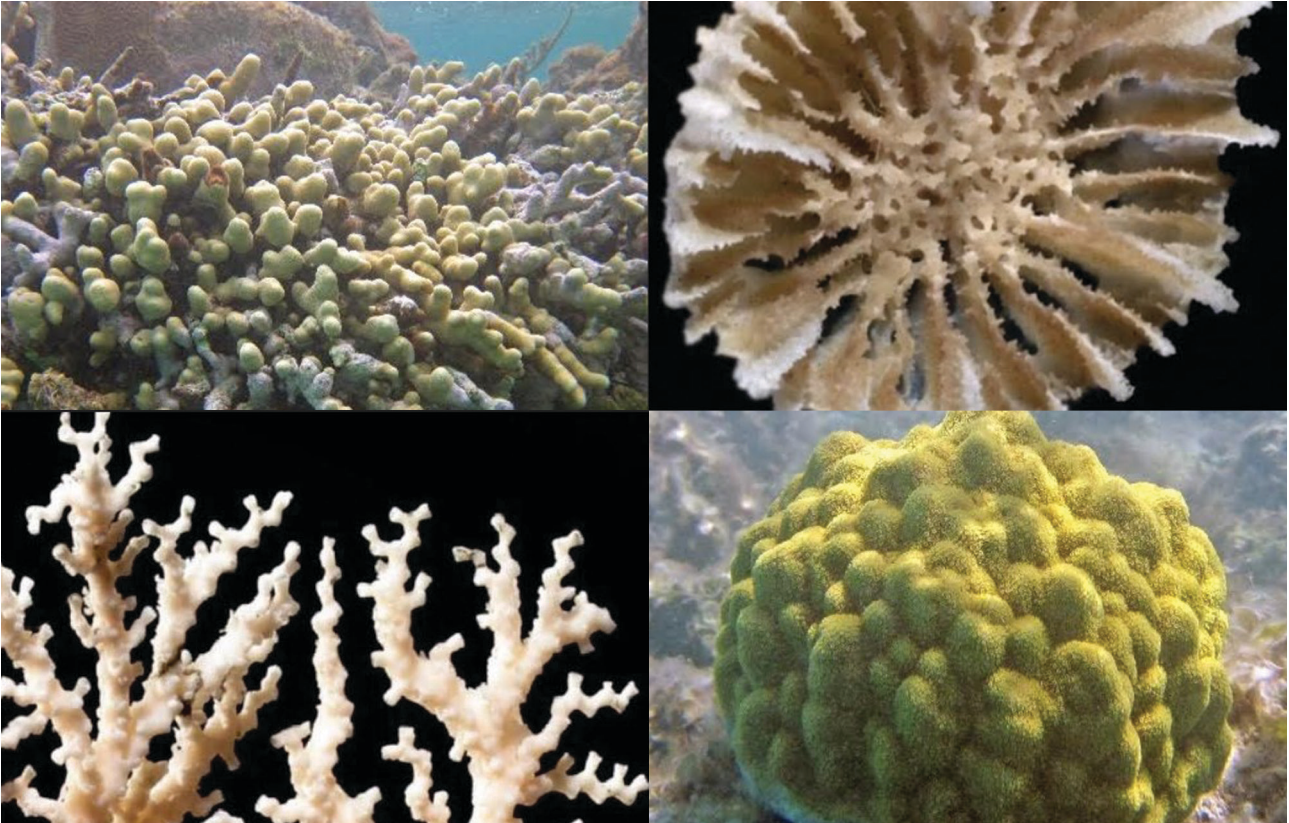
nguồn bổ sung để khôi phục loài động vật đã bị thiệt hại;

- Các tổ chức xã hội dân sự hỗ trợ thực thi pháp luật có thể tuyên bố được bồi thường trên cơ sở là tổ chức đó đã sử dụng các nguồn chi để hỗ trợ điều tra và truy tố tội phạm về động vật hoang dã, hoặc:
- Một nhà nước có thể đại diện cho công chúng, động vật hoang dã đó hoặc các thế hệ tương lai tuyên bố được bồi thường thiệt hại, trên cơ sở là nhà nước đó hành động như người được các bên như vậy tin cậy.

Bên mà về thực tế có thể tuyên bố được bồi thường thiệt hại sẽ phụ thuộc vào khuôn khổ luật pháp tương ứng, hướng dẫn xét xử hay phán quyết của phiên tòa (khi có áp dụng). Theo Cơ quan Liên hợp quốc về ma túy và tội phạm, trong bối cảnh các vụ vi phạm về động vật hoang dã đã xảy ra thì “bồi thường thiệt hại nên trả cho nhà nước thay cho động vật hoang dã hoặc rừng, không trả cho nạn nhân cụ thể nào”<sup>24</sup>. Tuy nhiên, cộng đồng được hưởng lợi từ động vật hoang dã và động vật hoang dã đó là nạn nhân cũng có thể được đại diện bởi một tổ chức chính phủ hoặc phi chính phủ chịu trách nhiệm hoặc tham gia trong bảo vệ hoặc khôi phục động vật hoang dã.<sup>25</sup>

### (3) Lựa chọn biện pháp khắc phục đúng nghĩa

Khi đã xác định được nạn nhân hợp lý thì vấn đề tiếp theo là lựa chọn biện pháp phù hợp đầy đủ ý nghĩa để bồi thường hoàn toàn cho nạn nhân đó. Theo Cơ quan Liên hợp quốc về ma túy và tội phạm (nhóm phân tích động vật hoang dã), “Bồi thường thiệt hại cần gồm cả việc hoàn trả tài sản hoặc chi trả cho thiệt hại hay mất mát đã xảy ra, việc hoàn lại các chi phí là kết quả từ sự mất mát của nạn nhân, chi phí cho các dịch vụ đi kèm và khôi phục các quyền lợi”<sup>26</sup>. Dựa trên tình trạng thực tế động vật hoang dã bị đem ra buôn bán, các chi phí có thể gồm: Chữa trị y tế hoặc phục hồi động vật hoang dã, vật dụng để nuôi giữ, chăm sóc động vật hoang dã còn sống hoặc thiết bị và việc đưa vật còn sống trở lại nước nó bị săn bắt đầu tiên<sup>27</sup>. Tuy nhiên, một số chi phí cực khó để định lượng. Ví dụ: Khi một va-li chứa đầy sừng tê giác Nam Phi bị thu giữ tại một trạm hải quan, chúng ta có thể dễ dàng xác định chi phí vận chuyển/gửi trả lại tài sản (nếu thực hiện), các chi phí điều tra và bắt kì chi phí để thưởng người “tuýt còi” nếu hợp lý. Dù vậy, chúng ta định lượng “khoản tiền trả cho thiệt hại hoặc bị mất mát đã xảy ra” như thế nào (tức là sự mất đi của tê giác hoặc sự mất đi của một trong những cá thể cuối cùng còn lại của



Theo Điều 96 Luật Ngư nghiệp của Philippine thì việc khai thác và xuất khẩu san hô bất hợp pháp có thể bị phạt tiền, tịch thu và phải bồi thường để khôi phục. Khung hình phạt này có thể được vận dụng cụ thể cho phép áp dụng các biện pháp khắc phục tương tự đối với các hình thức khai thác, xuất khẩu về động vật hoang dã mà vi phạm Luật này-(Tập hợp của CITES, Các loài san hô khác nhau có nguy cơ bị tàn phá). Giấy phép sao chép CC-BY-SA 2.0.

loài động vật hoang dã có nguy cơ là tuyệt chủng)? Đồng thời chúng ta định lượng các chi phí cần thiết để khôi phục các quyền lợi (của nạn nhân) như thế nào, tức là làm gì hay cần bao nhiêu tiền đủ để bồi thường hoàn toàn cho nạn nhân (nghĩa là giúp khôi phục đủ số lượng động vật như trước khi chúng bị đem đi buôn bán).

## C. NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP CỤ THỂ: HOA KỲ

Tại Hoa Kỳ:

- **Cơ sở pháp lý:** Cơ sở pháp lý để áp dụng bồi thường thiệt hại trong các vụ buôn bán động vật hoang dã luôn có sẵn theo Điều 16 U.S.C. §§ 3371-3378, Đạo luật Lacey, quy định là bất hợp pháp đối với bất cứ người nào “nhập khẩu, xuất khẩu, vận chuyển, bán, nhận, thu hoặc mua giữa các bang hay trong ngoại thương bất cứ loại cá hay động vật hoang dã nào đã bị bắt, sở hữu, vận chuyển hoặc đem bán mà vi phạm bất cứ luật

hoặc quy định của bang nào hoặc vi phạm luật pháp nước ngoài”<sup>29</sup>. Bồi thường thiệt hại cũng được quyền thực hiện ở Hoa Kỳ đối với vi phạm các quy định về môi trường theo Điều 18 U.S.C. § 3563, nhưng trong các vụ này thì bồi thường thiệt hại là từ nhận thức rõ, không phải mệnh lệnh và nó phải được thực thi như một điều kiện cho án treo.

- **Nạn nhân:** Nạn nhân phải là “người trực tiếp bị hại và cận kề với thiệt hại”<sup>30</sup>. Tuy nhiên, “(Hoa Kỳ) tòa án xét xử đã nhiều lần khẳng định là chính quyền liên bang và các cơ quan trực thuộc, các bang và chính phủ nước ngoài có đủ tiêu chuẩn là nạn nhân để được bồi thường”<sup>31</sup>. Ngoài ra, các tòa án cũng đã có nhiều phán quyết về những biện pháp áp dụng cho các tổ chức, quỹ, cơ sở và công ty có đủ năng lực thường (không phải luôn luôn) được quyền nhận tiền/ vật trợ giúp<sup>32</sup>.
- **Các biện pháp:** Tuy các biện pháp khác nhau nhưng cần phải thiết lập một mối liên hệ thích đáng giữa hành vi vi phạm pháp luật với biện pháp được đưa ra<sup>33</sup>. Tuy nhiên, vì bồi thường





Hội An, Việt Nam: Việc khai thác các giải san hô ở khu vực này vẫn chưa được quy định một cách cơ bản-(Tổ chức Freeland).

thiệt hại được căn cứ trên sự giàu lên bất chính của bị cáo và khắc phục thiệt hại đã xảy ra đối với bên bị thiệt hại nên ở Hoa Kỳ biện pháp bồi thường thiệt hại thường vượt quá mức xử phạt theo luật định và đôi khi gồm cả các biện pháp không dùng tiền<sup>34</sup>.

### (1) Vụ Bengis

Một vụ án thường được dùng làm ví dụ cho việc bồi thường thiệt hại được áp dụng thành công như thế nào trong các vụ án về động vật hoang dã ở Hoa Kỳ - vụ án Bengis, S1 Crim 0308 (AK) (S.D.N.Y ngày 14/6/2013). Đây là vụ xét xử có mức bồi thường thiệt hại lớn nhất chưa từng có ở Hoa Kỳ theo Đạo luật Lacey<sup>35</sup>. Trong vụ Bengis, ba người đàn ông thực hiện kế hoạch ở Nam Phi và Hoa Kỳ. Ở Nam Phi họ đã đánh bắt tôm hùm vượt hạn ngạch cho phép, vượt quá nhiều so với báo cáo mức tôm bắt được, hối lộ làm cho các quan chức nhắm mắt trước vụ việc; sau đó họ xuất khẩu và bán tôm ở phía Đông Hoa Kỳ thu lợi đáng kể<sup>36</sup>.

Đây là vụ việc đặc biệt vì phiên tòa lưu động thứ 2 của Hoa Kỳ phán quyết rằng chính phủ Nam Phi được bồi thường thiệt hại do việc đánh bắt tôm hùm quá hạn định của các bị cáo, vi phạm Luật về ngư nghiệp của Nam Phi.

*“Vấn đề quyết định trong phán quyết của phiên tòa lưu động thứ 2 là cái cách mà luật pháp của Nam Phi áp dụng đối với số tôm hùm đã đánh bắt. Khi các con tôm hùm bị đánh bắt vượt quá hạn định cho phép các ngư dân, luật pháp Nam Phi cho phép chính quyền tịch thu số tôm dư ra và đem bán. Phiên tòa lưu động thứ 2 tuyên bố điều này xây dựng nên quyền lợi vật chất... Do đó, hành động của các bị cáo đã tước mất quyền lợi kinh tế của Chính phủ Nam Phi và theo đó là trực tiếp gây thiệt hại cho Nam Phi. Từ căn cứ này, Chính phủ Nam Phi đáp ứng yêu cầu cho một nạn nhân được luật pháp Hoa Kỳ định nghĩa”<sup>37</sup>.*

Sau khi hơn 7 triệu U.S. đô la được trả cho Nam Phi như một phần của vụ án và thêm 5,9 triệu U.S. đô la bị thu giữ chuyển cho Chính phủ Hoa Kỳ, các bị cáo ở Hoa Kỳ còn bị buộc phải trả 22,5 triệu U.S. đô la là tiền bồi thường thiệt hại cho Chính phủ Nam Phi<sup>38</sup>. Chánh án Tòa án Mahatan, Hoa Kỳ Preet Bharara tuyên bố: “Như lệnh đã ban ra hôm nay, những ai vi phạm luật môi trường của nước khác bằng việc đánh bắt cá, động vật hoang dã hay chặt hạ cây cối bất hợp pháp rồi nhập khẩu vào Hoa Kỳ sẽ đều bị buộc phải bồi thường thiệt hại cho các nạn nhân của các hành vi vi phạm của họ”<sup>39</sup>

## (2) Những hạn chế trong vụ Bengis

Trong khi vụ Bengis thường được ca ngợi là một thắng lợi trong xét xử các vụ án về động vật hoang dã thì quyết định cuối cùng hoàn toàn có hạn chế – Phiên tòa lưu động thứ 2 tuyên án Nam Phi là nạn nhân theo cách nhìn chung thì không phải vì nước này có quyền sở hữu tôm hùm nhưng vì ở Nam Phi có quyền theo luật định là được bán bất kỳ con cá nào đã được đưa lên khỏi mặt nước, nên theo Luật Liên bang thì Nam Phi đã bị thiệt hại và là nạn nhân<sup>40</sup>. Hiển nhiên là việc truy tố đó ở Bengis phụ thuộc vào hai sự tính toán để quyết định mức bồi thường thiệt hại: (1) Thứ nhất là căn cứ vào các mức chi phí bồi thường cho môi trường và khôi phục số lượng tôm hùm; (2) Thứ hai là dựa trên giá trị thị trường của số tôm hùm đã bị bắt<sup>41</sup>. Phiên tòa đã chỉ chấp nhận sự tính toán thứ hai.

## (3) Mở rộng ra

- Ở Hoa Kỳ (tham khảo vụ Butler, 694F.3d1177,1182, 10th Cir.2012), vụ xét xử lưu động thứ 10 của Hoa Kỳ mở rộng hơn khái niệm “nạn nhân” trong phán quyết mức bồi thường thiệt hại cho bang Kansas, nơi các bị cáo bị truy tố về tội có kế hoạch bán và vận chuyển hươu nai vi phạm Luật Lacey. Tòa án Butler xác định rằng bang Kansas có quyền lợi kinh tế đối với xác các con hươu nai không có nhãn mác, bất hợp pháp đó bằng việc dựa vào căn cứ thực tế là **“mấy bang này sở hữu động vật trong địa phận có quyền hạn về chủ quyền của mình, do vậy “thiệt hại gây ra cho động vật hoang dã ở một bang là tương ứng với việc gây thiệt hại cho tài sản của bang đó theo luật pháp của Hoa Kỳ”<sup>42</sup>.**
- Tòa án ở Hoa Kỳ (tham khảo vụ Ross, số 11-30101, 2012 WL 4848876, tại \*5 (D.S.D. ngày 10/10/2019) “đã lập luận thêm trong quyết định mức bồi thường cho 16 con điều hâu đã bị chủ một cơ sở cho nghỉ ngơi-săn bắt vì mục đích thương mại và các nhân viên của ông ta giết bất hợp pháp”<sup>43</sup>. Tòa nhận thấy rằng “Chính quyền có lợi ích hợp pháp và thực sự quan trọng trong việc giữ gìn và bảo vệ những con điều hâu trong không gian, được sản sinh ra không từ bất cứ quyền làm chủ tài nguyên nào mà hơn thế là từ nhiệm vụ của chính quyền trước nhân dân. **Nhiệm vụ của chính quyền bảo vệ lợi ích chung đối với các nguồn tài nguyên thiên nhiên hoang dã trực tiếp và cận kề thiệt hại do các bị cáo này gây ra, đồng thời ủng hộ lệnh bồi thường thiệt hại”<sup>44</sup>.**

Có khả năng xuất hiện trong tương lai là các phiên tòa khác theo gương vụ Bengis và sử dụng lập luận “lợi ích về tài sản” làm một cơ sở pháp lý để tuyên bố rằng họ phải bồi thường do các hành vi vi phạm pháp luật của công dân hoặc công ty của Hoa Kỳ trong các vụ án về buôn bán động vật hoang dã hay phạm tội về môi trường. Ví dụ: Các chính phủ nước ngoài có thể đòi hỏi là họ có lợi ích về tài sản đối với loài động vật cụ thể đã bị buôn bán bằng việc lập luận rằng khách du lịch (trong và ngoài nước) đến nước họ để được xem động vật này trong thiên nhiên nhưng chúng không còn nữa, cộng đồng ở đó phải chịu thiệt hại về kinh tế (cần định lượng mức độ thiệt hại cụ thể). Cũng có thể đưa ra những lập luận, lý lẽ tương tự cho thiệt hại từ tiền thuế.

Một cách thay thế khác là chính phủ nước ngoài có thể tuyên bố đòi được bồi thường trực tiếp hơn nữa đối với các vụ buôn bán động vật hoang dã ở Hoa Kỳ nếu nước đó có luật quy định cụ thể là chính phủ, công dân có lợi ích về tài sản hoặc có quyền về động vật hoang dã trong phạm vi biên giới nước đó. Bằng cách này và tương tự như cách mà phiên tòa lưu động thứ 2 đã phán quyết tại vụ Bengis, có thể các tòa án ở Hoa Kỳ sẽ sẵn sàng hơn trong việc xem xét bất cứ động vật hoang dã nào bị bắt giữ không hợp lý là sự vi phạm lợi ích về tài sản của chính phủ đó (hoặc người dân nước đó).

## D. ÁP DỤNG BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI TẠI CÁC VỤ XÉT XỬ KHÁC

### (1) Thailand

Bồi thường thiệt hại là một biện pháp hiện không được đưa vào luật hay quy định về động vật hoang dã ở Vương quốc Thailand. Tuy nhiên, bồi thường thiệt hại là một khái niệm tồn tại trong khung pháp lý rộng lớn hơn và các tòa án ở Thái-Lan đã ra những phán quyết cụ thể về trả bồi thường thiệt hại cho nạn nhân trong buôn người: Theo báo cáo 2018 của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ về buôn người, năm 2016 “Chính phủ đã sửa Luật Tố tụng hình sự cho phép chánh án phiên tòa quyết định mức bồi thường thiệt hại cho nạn nhân, kể cả khi nạn nhân không đưa ra yêu cầu đòi bồi thường”. Tính tổng số, năm 2017 các phiên tòa đã phán quyết hơn 18,4 triệu THB (565.640 U.S. đô la) buộc các đối tượng buôn người phải bồi thường cho 151 nạn nhân, sự tăng lên so với 1,7 triệu THB (50.610 U.S. đô la) cho 15 nạn nhân trong năm 2016<sup>46</sup>. Trong khi có dự luận là chương trình này không được thực hiện đầy đủ và một số khoản bồi thường không được triển khai<sup>47</sup> thì

chương trình cũng cho thấy khả năng trong tương lai là sẽ có thể một chương trình tương tự được lập ra cho các hình thức vi phạm khác trong buôn bán bất hợp pháp như buôn bán động vật hoang dã. Nếu được xây dựng thì có những vấn đề chính yếu sẽ được xem xét:

- Bên nào sẽ được công nhận là nạn nhân (gián tiếp), và
- Khoản bồi thường thiệt hại sẽ được sử dụng như thế nào để giải quyết thiệt hại tương ứng đó.

## (2) Kenya

Trong khi chưa đưa vào luật các hành vi buôn bán động vật hoang dã thì Luật Bảo tồn động vật hoang dã quy định cụ thể, cho phép áp dụng bồi thường thiệt hại cho các nạn nhân bị ô nhiễm môi trường. Khi bổ sung cho hình phạt mà toà án tuyên phạt, phiên toà có thể yêu cầu bắt buộc bị cáo “trả đầy đủ chi phí cho việc làm sạch môi trường sinh sống của động vật hoang dã và hệ sinh thái bị ô nhiễm, xử lý ô nhiễm đảm bảo tới mức mà cơ quan này chấp nhận”<sup>48</sup>. Ngoài các biện pháp này, toà án được phép “yêu cầu người gây ra ô nhiễm đóng góp vào hoạt động bảo tồn động vật hoang dã như sự đền bù, khôi phục và bồi thường”<sup>49</sup>. Tương tự như buôn bán động vật hoang dã, thiệt hại do ô nhiễm môi trường có thể khó định lượng. Điều đáng khích lệ là các nhà làm luật ở Kenya đã tạo ra một tiền lệ cho phép thiệt hại về môi trường (hoặc có liên quan chặt chẽ với môi trường) sẽ được bồi thường qua các chương trình bảo vệ và khôi phục môi trường tổng thể hơn. Đây có thể là hình mẫu cho việc xác định các biện pháp dành cho nạn nhân của buôn bán động vật hoang dã.

## (3) Philippines

Ở Philippines, Bộ luật Hình sự quy định bồi thường thiệt hại là một biện pháp có thể áp dụng cho các vụ có trách nhiệm pháp lý dân sự và bị cáo trong vụ phạm tội phải có trách nhiệm bồi thường nếu người đã “tham gia trong quá trình phạm tội mà không có lý do chính đáng” (mức bồi thường tương đương mức độ tham gia)<sup>50</sup>. Luật Ngư nghiệp của Philippines: Trong khi luật này không quy định “bồi thường thiệt hại” là một biện pháp có thể áp dụng cụ thể nhưng công nhận những khái niệm:

- Lấy chính quyền làm người được tin cậy cho nhân dân và do đó là một “nạn nhân”; và
- Sự cần thiết đối với khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm pháp luật gây ra, gồm cả việc đền bù nhằm mục đích khôi phục môi trường đã bị thiệt hại.

Căn cứ Điều 96 của Luật Ngư nghiệp, khai thác hoặc xuất khẩu bất hợp pháp san hô có thể phải chịu:

- a) Khoản tiền phạt gấp 8 lần giá trị số san hô đó hoặc từ 500.000 đến 10.000.000 pê-xô, trong đó mức phạt nào cao hơn sẽ được áp dụng;
- b) Thu giữ số san hô đó; và
- c) Đền bù để khôi phục san hô đã bị phá hoại (định lượng dựa vào các nghiên cứu đã có sẵn và do cơ quan chức năng quyết định)<sup>51</sup>.

Khi các khái niệm tương tự nói trên đang có sẵn để áp dụng cho khai thác và xuất khẩu san hô thì cũng có thể điều chỉnh luật pháp để cho phép áp dụng các biện pháp cụ thể đối với động vật hoang dã đang bị khai thác và xuất ra nước ngoài mà vi phạm pháp luật.



# KHẮC PHỤC THIẾT HẠI VỀ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ BẰNG ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP XỬ PHẠT: “XỬ PHẠT CÓ TÍNH SÁNG TẠO”, “DỊCH VỤ TÀI CHÍNH CỘNG ĐỒNG” VÀ “THỎA THUẬN CÓ TÍNH CHẤT XIN LỖI”

## A. GIỚI THIỆU

Trong khi nhiều phiên tòa xét xử có thể không áp dụng “bồi thường thiệt hại” như một biện pháp xử phạt hành vi vi phạm pháp luật về động vật hoang dã thì ngày càng có nhiều phiên tòa bắt đầu áp dụng “hình phạt bổ sung” (đôi khi còn gọi là “xử phạt có tính sáng tạo”). Những biện pháp này cho phép các phiên tòa xét xử tuyên các biện pháp xử phạt bổ sung đối với bị cáo trong các loại vụ việc nhất định khi đưa ra xét xử hoặc là một phần trong làm hài lòng khi bị cáo tự bào chữa. Đối với hành vi vi phạm pháp luật về môi trường hoặc động vật hoang dã, các biện pháp này có khả năng nhanh chóng khắc phục hậu quả về môi trường và cộng đồng do hành vi đó gây ra, tạo ra sự ngăn ngừa tốt hơn hành vi phạm pháp và khuyến khích nhiều hơn sự tuân thủ luật về môi trường<sup>52</sup>. Kết quả là các biện pháp này cho phép tòa xét xử có phán quyết quan trọng áp dụng bồi thường thiệt hại trong vi phạm pháp luật.

Lý do căn bản là hành vi phạm pháp gây thiệt hại cho môi trường nếu không được xử lý thì có thể tiếp tục xảy ra sau đó hoặc vẫn không giảm bớt đi<sup>53</sup>. Hậu quả phải khắc phục là đối tượng vi phạm phải có hành động để ngăn chặn, kiểm soát, làm giảm nhẹ thiệt hại cho môi trường do người đó gây ra và khắc phục được bất cứ sự huỷ hoại môi trường nào do hậu quả từ hành động vi phạm này<sup>54</sup>.

## B. NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ PHÁP LÝ

Xét trong bối cảnh pháp lý sau đó, đây là những vấn đề bao gồm sự phân tích tương tự đối với việc xác định nạn nhân và đưa ra cách khắc phục đầy đủ như đã nói tại Phần II (B) (2) và (3) trên đây. Ngoài vấn đề này thì khi áp dụng các biện pháp xử phạt bổ sung cũng cần xem xét những vấn đề pháp lý bên cạnh đó như sau:

### (1) Cơ sở pháp lý

Tại một số phiên tòa xét xử có thể bị giới hạn trong



*Tòa án một số nước đã áp dụng “phiên tòa xanh” để xét xử các vụ phạm pháp cụ thể về môi trường (Bangladesh, Trung Quốc, Indonesia, Hàn Quốc, Pakistan, Philippine và Thailand).*

việc áp dụng ngay lúc đó các mức hình phạt cụ thể cho hành vi vi phạm pháp luật. Để phiên tòa xét xử áp dụng được các biện pháp xử phạt bổ sung thì văn bản hướng dẫn xử phạt tại phiên tòa tương ứng (nếu có) cần xây dựng cơ sở pháp lý để áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo bên cạnh các hình thức xử phạt bắt buộc theo luật định.

Một số tòa án (gồm: Bangladesh, Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Indonesia, Hàn Quốc, Pakistan, Philippines và Thailand và nhiều nước khác) đã cho lập các “tòa án xanh” (còn gọi là tòa án về môi trường) để xét xử riêng các vụ án về môi trường. Mục đích để cho các chánh án phiên tòa có chuyên môn sâu về luật môi trường và tài nguyên thiên nhiên xét xử các vụ án nhằm tăng cường hoạt động, sự tuân thủ và thực thi pháp luật về môi trường<sup>55</sup>. Tại các phiên tòa có hạn chế về khả năng của mình để áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung bên cạnh các biện pháp xử phạt theo luật định thì hướng dẫn

xử phạt cho các toà án xanh có thể cho phép hoặc có thể được vận dụng để cho phép chủ toà phiên toà xanh có quyền hạn đặc biệt áp dụng hình thức xử phạt bổ sung trong các phiên toà xét xử tội phạm về môi trường và động vật hoang dã. Căn cứ khẳng định có thể là thực chất các loại tội phạm như vậy gây ra hậu quả xấu cho những vấn đề khác trong cộng đồng xung quanh, do đó việc khôi phục chỉ có thể được thực hiện đúng nghĩa bằng các biện pháp khắc phục có tính chuyên môn sâu, trực tiếp xử lý hành động vi phạm đó.

## (2) Nảy sinh sự bất hợp lý

Khi áp dụng biện pháp xét xử bổ sung để chuyển tiền bồi thường cho một tổ chức hay một chương trình cụ thể nhằm khắc phục hậu quả đã xảy ra hoặc bảo vệ động vật hoang dã tránh được thiệt hại về sau thì sự lựa chọn hoặc phê duyệt quỹ đó cho các tổ chức cụ thể hay các lý do cụ thể có thể dẫn đến tham nhũng hoặc ít nhất làm nảy sinh sự bất hợp lý<sup>57</sup>. Trong lập kế hoạch xử phạt bổ sung, toà án cần xem xét thiệt hại cụ thể đó do hành vi phạm pháp gây ra và bảo đảm có mối liên hệ tương thích giữa thiệt hại và mức bồi thường thiệt hại<sup>58</sup>. Để giảm nhẹ rủi ro này, ở Hoa Kỳ, Quốc hội đã xây dựng cụ thể hoặc phê duyệt các cơ sở, quỹ hoặc tổ chức làm những nơi cuối cùng được quyền nhận các vốn cho mục đích này theo luật định<sup>59</sup>.

## (3) Giám sát thực hiện biện pháp xét xử

Khi đã nghị án về biện pháp xét xử này, một vấn đề cuối cùng cần xem xét là các biện pháp hay sự bảo vệ đã sẵn sàng nhằm đảm bảo xử phạt bổ sung sẽ được thực hiện đúng – cả phía trách nhiệm của bị cáo cũng như trách nhiệm của bên nhận bồi thường đảm bảo việc này đi đúng mục đích đã đặt ra. Trách nhiệm của bị cáo cần được coi như các biện pháp áp dụng trong án treo hay lời hứa của phạm nhân được mãn hạn tù sớm, có sự chuẩn bị (mới hoặc bổ sung) các biện pháp chế tài kể cả tù giam khi bị cáo không thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình. Đối với bên được nhận tiền bồi thường (dù là cơ quan của chính phủ hay tổ chức riêng rẽ), toà án có thể cố gắng dành một phần trong số tiền bồi thường cho thanh tra hoặc kiểm tra nhằm bảo đảm là tiền bồi thường đang được sử dụng đúng mục đích đã đề ra.

## C. NGHIÊN CỨU THỰC TIỄN: CANADA

Luật pháp về môi trường của Canada cho phép toà

án áp dụng các biện pháp “xử phạt có tính sáng tạo” đối với bị cáo đã vi phạm pháp luật về động vật hoang dã, đi kèm với việc áp dụng hình thức xử phạt khác theo luật định<sup>60</sup>.

- Cơ sở pháp lý: Phần 16 của Luật về động vật hoang dã của Canada cho phép toà án yêu cầu bị cáo “phải thực hiện hành động mà toà án xem xét là hợp lý để khắc phục hoặc tránh bất kỳ thiệt hại nào cho động vật hoang dã – thiệt hại đã xảy ra hoặc có thể sẽ xảy ra do hành vi phạm pháp đó<sup>61</sup>.
- **Khắc phục:** Theo Luật về động vật hoang dã, các hình thức xử phạt có tính sáng tạo gồm:
  - Yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ chi phí nào cho công việc khắc phục hoặc ngăn chặn hậu quả do hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo đó gây ra;
  - Yêu cầu bị cáo chi trả khoản tiền được tính toán để tăng cường bảo tồn hoặc bảo vệ động vật hoang dã đã bị thiệt hại;
  - Yêu cầu bị cáo chi trả khoản tiền cho cơ sở giáo dục để chi học phí cho các sinh viên đã đăng ký nghiên cứu những vấn đề liên quan đến môi trường đó;
  - Yêu cầu bị cáo trả tiền cần chi cho tiến hành nghiên cứu về bảo vệ động vật hoang dã hoặc môi trường sinh sống đã bị thiệt hại;
  - Yêu cầu bị cáo thực hiện hoặc chi trả cho kiểm soát hậu quả về môi trường; và
  - Yêu cầu bị cáo lao động công ích theo các điều kiện hợp lý đã được quy định song song với nhiều yêu cầu khác<sup>62</sup>.

Luật Liên bang về ngư nghiệp, quy định phạm vi rộng cho các hình thức xử phạt có tính sáng tạo, gồm: “Thực hiện việc khôi phục môi trường sinh sống theo các báo cáo tư vấn về chuyên môn; xây dựng và thực hiện chương trình nhận thức về tràn dầu và huấn luyện ứng phó cho những người làm thuê; xây dựng cơ sở chặn giữ nước tại nhà máy chế biến gỗ; xây dựng một bộ phận đào tạo về hoạt động của đường rào đếm cá hồi<sup>63</sup>.

- **Nạn nhân/những vấn đề bất hợp lý:** Để giảm thiểu sự nảy sinh bất hợp lý, Canada đã lập ra các tổ chức nhất định được pháp luật cho phép tiếp nhận các khoản tiền bồi thường từ các bị cáo đã vi phạm Luật về động vật hoang dã. Một tổ chức như vậy - Tổ chức Tín nhiệm bảo tồn môi trường sinh sống đã nhận được khoản tiền bồi



thường đầu tiên qua xét xử có tính sáng tạo năm 1993<sup>64</sup>. Từ lúc đó đến 13/3/2009 các tổ chức như vậy đã nhận thêm được 294 khoản bồi thường với tổng giá trị hơn 2,6 tỷ U.S. đô la<sup>65</sup>.

- **Giám sát thực hiện:** Nhằm đảm bảo trách nhiệm của bị cáo, toà án cũng có thể yêu cầu bị cáo phải cầm kết hoặc có sự đảm bảo chắc chắn tuân thủ bất cứ sự ngăn cản, yêu cầu, bắt buộc nào là một phần trong phán quyết của toà<sup>66</sup>.

## D. NGHIÊN CỨU THỰC TIỄN: HOA KỲ (“DỊCH VỤ TÀI CHÍNH CỘNG ĐỒNG”)

Ở Hoa Kỳ, ngoài bồi thường thiệt hại và cùng với hình thức xử phạt khác có thể áp dụng theo luật định thì các thẩm phán trong các vụ xét xử phạm pháp về môi trường và động vật hoang dã còn có thể yêu cầu bắt buộc bị cáo phải “trả tiền cho dịch vụ tài chính cộng đồng”.

- **Cơ sở pháp lý:** Bản ghi nhớ của Phó tổng chưởng lý Hoa Kỳ ngày 16/01/2009 gửi các viên chưởng lý phụ trách bộ phận theo dõi tội phạm về môi trường công nhận quyền hạn và thực tế của các viên chưởng lý trong cố gắng áp dụng dịch vụ tài chính cộng đồng khi truy tố tội phạm về môi trường. Bản ghi nhớ nêu: “Bồi thường thiệt hại tập trung vào đền bù cho thiệt hại được xác định với việc các nạn nhân trong các vụ phạm pháp đã có thể được chỉ ra rõ ràng trong khi dịch vụ cộng đồng thường nhắm tới các bối cảnh như sự suy giảm môi trường trong đó không thể xác định được nạn nhân cụ thể. Dịch vụ cộng đồng... có thể tạo ra sự ngăn chặn hơn đối với hành vi phạm tội, khuyến khích sự tuân thủ pháp luật và tăng cường các ưu tiên quan trọng như ngăn ngừa ô nhiễm, thúc đẩy công nghệ môi trường hiệu quả hơn và cải tiến các hoạt động phối hợp quản lý”<sup>67</sup>.
- **Khắc phục:** Các khoản chi đền bù cho dịch vụ tài chính cộng đồng phải được trực tiếp sử dụng khắc phục sự thiệt hại cần được nỗ lực phục hồi. Trong vụ buôn bán động vật hoang dã, khoản chi trả bồi thường của bên thứ 3 để trực tiếp khắc phục thiệt hại phải tập trung vào bảo vệ và khôi phục loài động vật đã bị ảnh hưởng, hợp lý hơn là khôi phục số lượng loài động vật đó khi có thể. Một khoản chi trả nhưng lại nhằm phục hồi loài động vật khác hoặc không liên quan thì không thoả mãn tiêu chuẩn “trực tiếp khắc phục”<sup>68</sup>.

- **Nạn nhân/Những vấn đề bất hợp lý:** Nếu các khoản chi đền bù mang tính chất dịch vụ tài chính cộng đồng tìm cách tài trợ cho hoạt động mà cơ bản cũng giống với hoạt động đã được Quốc hội cho quyền và tài trợ thì trở thành được chú trọng quá và có thể không được cho phép<sup>69</sup>. Bên cạnh việc cấp vốn cho các tổ chức cụ thể, Phần 8B1.2(b) trong Hướng dẫn thi hành án xét xử của Hoa Kỳ cũng cho phép các thẩm phán tạo ra các quỹ tín nhiệm để khắc phục “thiệt hại trông chờ” khi phiên toà có “đánh giá có lý” về mức độ thiệt hại trong tương lai<sup>70</sup>.

- **Giám sát thực hiện:** Giám sát thực hiện rõ ràng và điều khoản thực thi cần phải thiết lập để bảo đảm là dự án tương ứng được thực hiện và “căn cứ vào những mối liên kết gắn với một vụ việc về môi trường thì có thể cơ quan theo dõi về án treo không cần quá chú trọng vào đánh giá sự tuân thủ về phương diện dịch vụ cộng đồng”<sup>71</sup>. Một số quy định thiết yếu mà các toà án của Hoa Kỳ đã đề ra, gồm:

- Yêu cầu tổ chức được thực hiện dự án về môi trường phải có báo cáo hàng năm hoặc quý về việc chi tiêu quỹ đó như thế nào;
- Đối với các dự án dịch vụ cộng đồng lớn hơn, có thể việc thuê kiểm tra hay tư vấn bên ngoài để bảo đảm thực hiện xử phạt là hợp lý;
- Cho phép đến nơi triển khai dự án dịch vụ cộng đồng (kể cả đến không báo trước) với mục đích kiểm tra các điều kiện tự nhiên, lấy mẫu khi cần thiết, phỏng vấn người làm và xem xét các tài liệu tương ứng;
- Cho phép các quỹ này được chuyển cho cơ sở hoặc tổ chức cụ thể đã được Quốc hội quy định và có quyền hạn theo luật định được nhận các khoản tài trợ vì mục đích này;
- Khi khoản chi trả đền bù trở thành quỹ thì phải có một bên thứ 3 trung lập như quan chức chính quyền địa phương hoặc cơ sở tài chính quản lý tài khoản này, hoặc gửi tiền vào tài khoản giao kèo do người thứ 3 giữ và định kỳ rút ra chi tiêu đến khi dự án hoàn thành<sup>72</sup>.

## E. NGHIÊN CỨU THỰC TIỄN: AUSTRALIA

- **Cơ sở pháp lý:** Theo Luật bảo vệ các hoạt động môi trường của Australia 1997 (“Luật POEO”), có nhiều hình thức mới được đưa ra trong xét xử.



Các sỹ quan thực thi pháp luật về môi trường đã điều tra và thu giữ ngà voi trong chiến dịch rắn Hồ mang I. Tháng 1 năm 2013, tổ chức Mạng lưới thực thi pháp luật về động vật hoang dã của ASEAN (ASEAN – WEN), Trung Quốc, Hoa Kỳ, các nước Nam Á và châu Phi đã phối hợp trong chiến dịch rắn Hồ mang tịch thu tang vật và bắt giữ đối tượng; một số hoạt động của chiến dịch này đã đem lại kết quả cho việc bắt giữ đối tượng. Chiến dịch rắn Hồ mang do Hoa Kỳ và tổ chức Freeland hỗ trợ tài chính và kỹ thuật.

Đây là những lựa chọn đang có sẵn để bổ sung hoặc thay cho bất kỳ hình phạt bằng tiền hoặc giam giữ nào mà có thể được áp dụng. Một hoặc nhiều mức xử phạt có thể áp dụng cho đối tượng vi phạm pháp luật và các mức xử phạt này là quy định sẵn, thậm chí khi hành vi phạm pháp được chứng minh nhưng vẫn không có sự kết án<sup>73</sup>.

- **Khắc phục:** “Các toà xét xử đã được trao cho nhiều sự lựa chọn mới trong xét xử với việc công nhận thực tế là phạt tiền/tù giam giữ không phải luôn tương ứng hay hợp lý trong từng trường hợp... Do đó, mục đích của những lựa chọn án phạt là nỗ lực khôi phục môi trường và cả những người gây ra/chịu ảnh hưởng của hành vi vi phạm được trở lại như nó/họ trước khi xảy ra vi phạm; đồng thời cũng bảo đảm người vi phạm phải có những bước đi tránh tái phạm về sau”<sup>74</sup>.

Theo Luật POEO, toà xét xử có thể buộc người vi phạm như sau:

- Trả chi phí điều tra (khoản 248 (1));
- Trả khoản tiền bằng với lời lãi thu được từ hành vi vi phạm (khoản 249 (1));
- Đưa các chi tiết của hành vi vi phạm và các án phạt của toà án lên một tờ báo và/hoặc báo cáo hàng năm của một công ty (khoản 250

(1) (a)-(b));

- Thực hiện một dự án cụ thể để khôi phục hoặc tăng cường môi trường nơi công cộng hoặc vì lợi ích công cộng (khoản 250 (1) (c));
  - Tiến hành kiểm tra lại các hoạt động của cụ thể về môi trường do người này đã thực hiện (khoản 250 (1) (d)); và
  - Trả các chi phí vệ sinh môi trường và đền bù<sup>75</sup>.
- **Nạn nhân/những vấn đề bất hợp lý:** Theo Ngài Brian J. Preston, Bộ trưởng Tư pháp thì “các nạn nhân” trong mục đích khôi phục thiệt hại về môi trường hay động vật hoang dã ở Australia có thể gồm: người dân bản xứ, những người có cuộc sống hay sức khỏe bị ảnh hưởng, những người có tài sản bị ảnh hưởng, các thành viên của cộng đồng đó hoặc thế hệ tương lai được một tổ chức chính phủ hoặc phi chính phủ có trách nhiệm hoặc tham gia bảo vệ môi trường chịu ảnh hưởng này đại diện cho<sup>76</sup>.
  - **Giám sát thực hiện:** Có thể người vi phạm bị yêu cầu tự trình bày với toà án; đồng thời các cơ quan pháp luật có thể giám sát sự tuân thủ của người vi phạm và báo cáo kết quả lên toà án<sup>77</sup>. Trong các vụ án khác, có thể áp dụng các hướng

dẫn xét xử vào phán quyết cụ thể của phiên tòa và có thể yêu cầu đưa lên báo chí bất cứ những việc làm có tính bắt buộc nào<sup>78</sup>. Việc này giúp đảm bảo sự minh bạch và trách nhiệm nếu bị ảnh hưởng bởi trở ngại nào đó<sup>79</sup>.

## F. ÁP DỤNG XỬ PHẠT BỔ SUNG TRONG XÉT XỬ Ở NHỮNG NƠI KHÁC

### (1) Namibia

Ngoài các biện pháp xét xử truyền thống, trong xét xử đối tượng vi phạm Luật về buôn bán động vật hoang dã ở Namibia, tòa án có thể áp dụng một khoản phạt bổ sung bằng tiền hoặc lệnh bắt buộc đền bù được nhà nước ủng hộ, đó là:

- a) Tất cả các chi phí chăm sóc y tế các con vật còn sống và thả chúng trở lại thiên nhiên nơi đó, dù việc này xảy ra trước hay sau khi có yêu cầu của tòa án;
- b) Tất cả các chi phí cho việc đưa số động vật đó trở lại nước nó đã sinh sống (dù động vật còn sống hay đã chết); và
- c) Một khoản tiền tương đương với tất cả các chi phí để phục hồi số lượng động vật hoang dã đã thiệt hại qua việc làm mất đi khỏi tự nhiên một cách bất hợp pháp của người bị kết án hoặc tương xứng với hậu quả của việc làm mất đi bất hợp pháp do người bị kết án gây ra<sup>80</sup>.

Tuy nhiên, “không rõ ràng là liệu các hình thức xử phạt bổ sung này có được áp dụng thường lệ hay không”<sup>81</sup>.

### (2) Myanmar

Ở Myanmar, theo Luật Bảo vệ động vật hoang dã và Bảo tồn các khu vực tự nhiên, ngày 08/06/1994 thì khoản 9 của Luật này quy định là ngoài các hình thức xử phạt đã quy định trong luật pháp mà có thể áp dụng cho hành vi vi phạm đối với động vật hoang dã thì tòa án cũng có quyền phán quyết về “giá trị trong mất mát và thiệt hại đối với Bộ Lâm nghiệp do người vi phạm đó gây ra phải được hoàn lại bằng đền bù”<sup>82</sup>. Cũng như vậy, không rõ là thực tế quyền được đền bù có được thực thi hay không, nhưng nó cho thấy có khả năng trong tương lai chính quyền sẽ cố tìm sự đền bù cho nạn nhân của tội phạm về động vật hoang dã.

## G. THỎA THUẬN CÓ TÍNH CHẤT XIN LỖI

Vi thiệt hại do vi phạm về môi trường gây ra thường lan rộng lâu dài và dai dẳng, đồng thời có thể tiếp tục là một vấn đề vẫn còn dai dẳng sau khi đã kết thúc việc làm sạch môi trường, nên “thỏa thuận có tính chất xin lỗi thường gồm các khoản chi trả cho các quỹ tín nhiệm về môi trường để xử lý, khôi phục và giữ gìn môi trường và tài nguyên thiên nhiên bị ảnh hưởng bởi hành vi vi phạm”<sup>83</sup>.

Ngoài việc dựa vào chủ tọa phiên tòa áp dụng khoản chi trả cho đền bù hoặc bồi thường khi xét xử, trước khi có phán quyết công tố viên cũng có thể gộp yêu cầu có các khoản tiền như vậy làm một phần trong giải quyết vụ việc khi trao đổi về sự hối lỗi đối với vi phạm.

Xét xử vụ tràn dầu Exxon Valdez Alaskan là một ví dụ nổi tiếng ở Hoa Kỳ, khi căn cứ thỏa thuận có tính xin lỗi thì tòa đã phạt tổng cộng 150 triệu U.S. đô la vì hai vấn đề sau:

- (i.) 125 triệu U.S. đô la cho chi phí làm sạch dầu tràn và trả cho các bên bị thiệt hại; và
- (ii.) 12 triệu U.S. đô la được trả vào Quỹ bảo tồn North American Wetlands, một quỹ được Quốc hội lập ra<sup>84</sup>.

Ngoài ra, các bị cáo đã phải trả 100 triệu U.S. đô la là các khoản để đền bù và khắc phục, sau đó được chi riêng cho các dự án khôi phục trong bang Alaska<sup>85</sup>.

Trong khi sử dụng thỏa thuận có tính chất xin lỗi để áp dụng xử phạt bổ sung, công tố viên cần thận trọng là bị cáo không thể chỉ có thỏa thuận (và trả) theo cách loại bỏ các hình thức xử phạt nghiêm khắc như tù giam và kết án. Để các mức án phạt đã quy định đạt được mục đích ngăn chặn hiệu quả, khắc phục hậu quả và đảm bảo sự trừng phạt thích đáng thì các án phạt bổ sung ngoài luật định như bồi thường thiệt hại và đền bù bằng tiền cần áp dụng kết hợp với các hình thức xử phạt truyền thống và không thay thế xử phạt truyền thống<sup>86</sup>.





# XEM XÉT THÊM VÀ NHỮNG THÁCH THỨC

Ngoài những vấn đề có tính pháp lý đã đề cập trong các phần II (B) và III (B) trên đây thì trong áp dụng bồi thường thiệt hại hoặc chương trình xử phạt bổ sung nào, những người xây dựng luật cần xem xét những vấn đề sau:

- Khung luật pháp hiện hành và có thể áp dụng các biện pháp này như thế nào mà không cần sửa đổi quan trọng về các luật hiện có;
- Năng lực tài chính của người vi phạm và khả năng tịch thu những thứ phạm pháp;
- Tìm kiếm sự đền bù từ chính phủ nước ngoài khi thiệt hại xảy ra trong nước nhưng người vi phạm lại bị truy tố ở nước ngoài;
- Cho phép công chúng tham gia đánh giá và định lượng mức độ thiệt hại đã xảy ra; và
- Tạo khả năng cho các nạn nhân tìm kiếm sự khắc phục riêng qua tranh tụng tại phiên tòa về lợi ích (dân sự).

## A. CẬP NHẬT HOẶC SỬA ĐỔI LUẬT HIỆN HÀNH

1. Nếu cơ sở pháp lý hiện hành không quy định cho phép tòa án áp dụng (hoặc trong truy tố sử dụng thỏa thuận có tính chất xin lỗi) bồi thường thiệt hại hay các biện pháp xử phạt bổ sung thì để kết hợp các biện pháp như vậy lại với nhau trong khuôn khổ pháp luật hiện hành, luật hình sự và/hoặc văn bản hướng dẫn xét xử có thể cần cập nhật hay sửa đổi. Chắc chắn đây sẽ là thực tế cần thiết cho hầu hết các phiên tòa xét xử.
2. Quá trình sửa đổi luật rất nặng nề, thường phải có sự cho phép từ cấp cao nhất của chính quyền và mất hàng năm để có hiệu lực. Với lý do đó, việc đáng làm hơn khi xem xét là có thể áp dụng các biện pháp này như thế nào mà không cần đến sự sửa đổi luật pháp. Một số

khả năng có thể bao gồm:

- **Quyền hạn trong phán quyết:** Trong khi sự cai trị tốt cần tòa án đi sát với các luật cụ thể trong việc áp dụng biện pháp xử phạt đối với người vi phạm pháp luật, nhưng cho đến khi các luật hay quy định như vậy chưa được ban hành thì những người xây dựng luật có thể xem xét mở rộng quyền hạn trong phán quyết để áp dụng các biện pháp xử phạt bổ sung theo luật pháp hiện hành.
- **Cập nhật các hướng dẫn xét xử:** Vì đây là các biện pháp xét xử nên một cách làm để kết hợp các biện pháp này trong khuôn khổ mà không có sự sửa đổi pháp luật là có thể cập nhật các hướng dẫn xét xử đó với việc xem xét cụ thể các biện pháp xử phạt bổ sung hoặc (ít nhất là sơ bộ, trong khi sửa đổi luật còn đang được cân nhắc) cho tòa án quyền phán quyết khi cân nhắc áp dụng các biện pháp xử phạt bổ sung như vậy đối với bị cáo. Trong khi cập nhật hướng dẫn xét xử vẫn có thể phải qua mấy cấp để phê duyệt thì đó vẫn là công việc với thời gian hữu hiệu hơn, ít nặng nề hơn so với sửa đổi luật hay nghị định.
- **Giao kèo có tính xin lỗi:** Những người xây dựng luật có thể xem xét các văn bản pháp quy chung quanh giao kèo có tính xin lỗi để quyết định mức độ mở rộng cho các biện pháp xử phạt bổ sung đối với giao kèo có tính xin lỗi trong khuôn khổ pháp luật hiện hành; khi không thể thì một sự điều chỉnh nhỏ về khuôn khổ pháp luật cũng có thể kết hợp lại theo quyền hạn của cấp thấp hơn hoặc sự chỉ dẫn thực hiện (ở cấp bộ hoặc vụ/cục).
- **Tòa án về môi trường hoặc chuyên sâu:** Khi không thể dễ dàng cập nhật hay thông qua hướng dẫn xét xử chung mà chưa qua quá trình cân nhắc (hoặc quá trình đó còn đang thực hiện) thì chính

quyền đã lập ra toà án về môi trường hay hình thức toà án tương tự toà án chuyên sâu có thể có chỗ trong hướng dẫn xét xử đối với toà án để cho phép các biện pháp xét xử bổ sung được áp dụng, hoặc có thể cập nhật bổ sung hướng dẫn xét xử cho các toà án chuyên sâu một cách dễ dàng hơn theo cách căn cứ quyền hạn của cấp thấp hơn hoặc chỉ dẫn thực hiện.

## B. KHẢ NĂNG TÀI CHÍNH CỦA NGƯỜI VI PHẠM VÀ TỊCH THU TANG VẬT PHẠM TỘI

Thành công của chương trình bồi thường thiệt hại hoặc đền bù dưới bất kỳ hình thức nào cũng sẽ phụ thuộc vào khả năng tài chính của bị cáo (nghĩa là khả năng chi trả của người này) và quan trọng hơn là khả năng của toà án hay chính quyền nắm được tài chính và tài sản của bị cáo đó.

Trong điều tra và truy tố các vụ phạm tội về động vật hoang dã, thông thường chính quyền được quyền tịch thu số động vật hoang dã bất hợp pháp và tài sản đối tượng đã sử dụng trong thực hiện hành vi phạm pháp. Căn cứ các quy định được áp dụng trong phiên toà xét xử tương ứng, việc tịch thu không chỉ là súng đạn, bẫy, lưới, thiết bị, chuồng, lồng, hay phương tiện giao thông đã sử dụng trong thực hiện hành vi phạm pháp mà nếu xác định có mối quan hệ nào với những thứ dưới đây hoặc tội phạm liên quan thì có thể mở rộng việc tịch thu, gồm:

- Bất động sản của người vi phạm;
- Vàng hoặc đồ trang sức;
- Tài khoản gửi ngân hàng;
- Tàu bay;
- Chứng khoán; hoặc
- Cổ phần.

Tuy nhiên, khi mà việc tịch thu còn cần phải truy tìm và xác định thì việc giữ ngay những thứ đã xác định được của tội phạm là việc cần thiết. Căn cứ tốc độ chuyển tài sản từ nước này sang nước khác thì không cần quá nhấn mạnh về tầm quan trọng phải có các biện pháp nhanh chóng thu giữ và đóng băng tài sản trước khi có quyết định cuối cùng về việc thu giữ<sup>87</sup>. Vì hầu hết các vụ buôn bán động vật hoang dã bị bắt giữ lúc đầu hay truy tố chỉ là số đối tượng

cấp dưới nên trong quá trình điều tra và tịch thu thì việc xác lập các mối quan hệ đầy đủ để bắt giữ các đối tượng cầm đầu, đối tượng đầu tư tài chính cho các nhóm buôn bán phải chịu trách nhiệm trước các hành vi vi phạm pháp luật là công việc đặc biệt quan trọng<sup>88</sup>.

Khi tài sản có được từ buôn bán động vật hoang dã bất hợp pháp được xác định và truy nguyên, thu giữ hợp lý thì nó sẽ trở thành tài sản của nhà nước qua trình tự thích hợp trong xử lý tội phạm hay dân sự. Có thể quá trình này phải mất hàng năm trước khi bị cáo đó dùng hết khả năng để bào chữa và chống án. Trong thời gian này có thể tài sản, kinh tế của bị cáo đã tiêu tan, tẩu tán rồi. Do đó, thành công của quá trình này phụ thuộc chủ yếu vào công tác điều tra đầu tiên và điều tra bổ sung về tài sản phạm pháp của bị cáo. Nếu chưa kịp thời xác lập ngay được mối quan hệ rõ ràng giữa tài sản bất hợp pháp của bị cáo với việc phạm pháp thì có thể chứng cứ sẽ không được thừa nhận.

Khi nhà nước không thể ra lệnh tịch thu/thu giữ đúng lúc hoặc khi tài sản hay của cải của bị cáo đã tiêu tan, tẩu tán thì có thể bồi thường thiệt hại và xử phạt bổ sung dù gì đi nữa cũng giúp cho việc tiếp cận với tài sản bất chính của bị cáo. Điều này được lý giải dưới đây:

- (1) **Giao kèo có tính xin lỗi:** Khi chứng cứ chưa đủ vững chắc, nhà nước có thể cân nhắc áp dụng biện pháp bồi thường thiệt hại hay xử phạt bổ sung (khi bị cáo bị yêu cầu đền bù bằng tiền cho nạn nhân hoặc tài trợ cho các chương trình) làm một phần trong giao kèo có tính xin lỗi. Việc xét xử cần gộp cả kết án và xử phạt truyền thống nhẹ hơn (nhưng vẫn phù hợp) như tù giam hay/và phạt tiền. Trong điều kiện này, chúng ta có thể sử dụng chứng cứ sẵn có buộc bị cáo chịu trách nhiệm và có khả năng sau đó sẽ thu được những thông tin hữu ích về đồng bọn, đối tượng cầm đầu và thu được bồi thường cho nạn nhân mà không cần phải qua xét xử toàn bộ hay gặp rủi ro trong trường hợp tài sản của đối tượng bị tiêu tan, tẩu tán và không còn nhân chứng.
- (2) Khi toà án có thẩm quyền pháp lý áp dụng bồi thường bắt buộc hay các biện pháp xét xử bổ sung (liên quan đến đền bù hoặc tài trợ) đối với bị cáo đã bị kết án thì khả năng trong thực tế toà án áp dụng biện pháp xét xử như vậy là không cần phụ thuộc vào sự tồn tại hiện hữu của tài sản đó để trả cho bồi thường/đền bù. Tùy luật xét xử tương ứng được xây dựng thế nào nhưng có thể lập luận rằng do

bồi thường thiệt hại là xoay quanh sự “giàu lên bất chính” của bị cáo nên toà án mới có thể áp dụng biện pháp xét xử như vậy trong khi truy tố có khả năng chứng minh bị cáo đó đã thu lợi từ việc phạm tội, bất luận bị cáo còn giữ món lợi đó hay không. Nếu lập luận này là đúng thì nó sẽ cho phép truy tố vượt tới không chỉ là tài sản bất chính đã được che giấu hoặc tiêu tan mà còn cả tài sản “sạch” của bị cáo đó một cách hiệu quả.

Theo cách này, việc tịch thu tài sản và bồi thường vẫn nhìn nhận như các hình phạt được áp dụng đồng thời, hơn là riêng rẽ.

Ở Hoa Kỳ, “Các toà án không nhận thấy sự xung đột khi một biện pháp xử phạt gồm cả quyết định bồi thường và quyết định tịch thu tài sản, thể hiện rõ các mục đích phân biệt của bồi thường thiệt hại và tịch thu tài sản. Để củng cố các biện pháp xử phạt được áp dụng. Trong khi tịch thu tài sản nhằm lấy lại tài sản không công bằng và được xem là có tính trừng phạt thì bồi thường thiệt hại là nhằm bồi thường đầy đủ cho nạn nhân của tội phạm và được xem là có tính khắc phục”<sup>89</sup>.

## C. TÌM KIẾM SỰ ĐỀN BÙ CỦA CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI

Chính phủ nước ngoài có thể cho thấy rõ thiệt hại từ hành vi buôn bán động vật hoang dã mà bị xét xử ở nước khác thì có khả năng tìm lại được tài sản bị tịch thu, nhận được đền bù thiệt hại hay bồi thường từ đối tượng phạm pháp qua xét xử truy tố ở nước khác. Có thể đạt được điều này qua nghị thư được ký kết theo hiệp định tương trợ tư pháp song phương khi hiệp định bao gồm cả vấn đề về vi phạm pháp luật đối với động vật hoang dã. “Tương trợ tư pháp song phương là một cơ chế cho phép một nhà nước hỗ trợ một nhà nước khác trong điều tra hoặc truy tố. Các hình thức tương trợ có thể thực hiện được thông qua tương trợ tư pháp, tùy thuộc vào hiệp định tương trợ và luật pháp trong nước, có thể gồm cả những biện pháp có tính bắt buộc hoặc ép buộc”<sup>90</sup>. Khi hiệp định tương trợ tư pháp bao gồm cả vấn đề vi phạm về động vật hoang dã thì các nước có thể ký kết nghị định thư với nhau để cập việc tài sản bị tịch thu qua xét xử tại phiên toà ở nước khác như thế nào; việc xử lý tài sản của các vụ vi phạm có liên quan đó và liệu bồi thường hay thiệt hại có thể tìm kiếm được cho nạn nhân của vụ vi phạm pháp luật hay không<sup>91</sup>.

## D. THAM GIA CỦA CÔNG CHÚNG TRONG ĐỊNH LƯỢNG VÀ ĐÁNH GIÁ THIẾT HẠI

Mọi người dân và các tổ chức thích hợp quan tâm đến cộng đồng đều có thể có vai trò quan trọng trong việc giúp cho toà án đánh giá thiệt hại/ hư hại do bị cáo gây ra và tính toán các chi phí để khắc phục thiệt hại (qua các nỗ lực khôi phục và bảo vệ). Một số toà án xét xử cho phép sự hỗ trợ từ “người bạn của toà án” với vai trò thông tin và tư vấn cho thẩm phán phiên toà về những vấn đề trong thực tế hay luật pháp mà nếu thiếu việc này thì sẽ không có sự xem xét kỹ nhằm giảm thiểu sai sót trong phán quyết”<sup>92</sup>. Điều này loại bỏ gánh nặng cho phiên toà trong trực tiếp đánh giá thiệt hại, một công việc có thể phải cần thêm cả thời gian và chi phí, đồng thời cho phép chuyên gia về lĩnh vực đó tiến hành phân tích dựa trên chuyên môn và kinh nghiệm của mình. Điều này cũng giúp tăng thêm sự tham gia của công chúng trong quá trình xét xử và sự minh bạch của vụ án.

## E. TRANH CHẤP LỢI ÍCH

Bên cạnh chính quyền thay mặt nạn nhân trong vụ vi phạm về buôn bán động vật hoang dã để có được bồi thường thiệt hại thì một số toà án xét xử cũng đồng ý cho nạn nhân trực tiếp khởi kiện dân sự đối tượng vi phạm về động vật hoang dã và lâm nghiệp<sup>93</sup>. Ví dụ: Luật Bảo vệ môi trường của Mông Cổ cho phép công dân, các cơ sở kinh doanh và các tổ chức “đưa yêu cầu tại toà xét xử đối với những người có hành vi vi phạm pháp luật về môi trường” đòi hỏi đền bù cho các chi phí để khôi phục cân bằng sinh thái và tài nguyên đã bị tàn phá, sơ tán dân và di chuyển động vật, gia cầm. Khi khởi kiện thành công thì người vi phạm bị buộc phải đền bù thiệt hại trực tiếp đã xảy ra đối với môi trường và tài nguyên thiên nhiên là hậu quả của hành vi phạm pháp đó<sup>94</sup>. Tuy nhiên, khoản tiền đền bù này “không làm cho người vi phạm tránh được trách nhiệm hình sự và hành chính đối với hành vi của người này”<sup>95</sup>.





# CÁC ĐỀ XUẤT TRỌNG YẾU

Phần này sẽ khảo sát những đề xuất trọng yếu để xem xét trong thực hiện các chương trình về bồi thường thiệt hại và xử phạt bổ sung.

1. Để đảm bảo đáp ứng các mục tiêu chung là ngăn chặn, bồi thường và khôi phục, các biện pháp xử phạt bổ sung luôn **được áp dụng thêm vào** (và không thay thế) các hình thức xử phạt khác theo luật định (như phạt tiền, xử tù giam).
  - a. Việc áp dụng xử phạt bổ sung thay cho xử phạt truyền thống trước tiên là làm suy yếu hiệu quả ngăn chặn của các biện pháp này vì làm như vậy là cho phép bị cáo dễ tìm cách mua, tránh bị trừng trị.
  - b. Việc này cũng có thể “làm nảy sinh ý nghĩ về sự bất công, không chỉ sự nghi ngờ từ các nạn nhân mà còn cả trong cộng đồng và có thể làm xói mòn niềm tin của công chúng vào khả năng toà án ngăn chặn các hành vi phạm pháp<sup>96</sup>.”
  - c. Cuối cùng, quan trọng là phiên toà xét xử phải làm cho bị cáo thừa nhận trách nhiệm đối với thiệt hại đã xảy ra, **tối thiểu nhất trong tuyên án cũng phải có biện pháp xử phạt bổ sung** (dân sự hoặc hình sự).
2. Cũng xin được đề xuất **các biện pháp xử phạt bổ sung có tính mệnh lệnh bắt buộc** đối với các hành vi vi phạm nghiêm trọng về động vật hoang dã và thể hiện sự nhận thức rõ đối với các vụ ít nghiêm trọng hơn.
  - a. Nếu các hình thức xử phạt bổ sung bị đặt xa rời với phán quyết của toà án hay trong cáo trạng truy tố thì chắc chắn là thẩm phán hoặc công tố viên có thể sẽ không cố gắng đặt cho mình trách nhiệm nặng nề khi áp dụng, tổ chức thực hiện và giám sát các biện pháp xử phạt như vậy, đặc biệt là trong các toà án còn phải phát triển hơn nữa. Để đảm bảo niềm tin của công chúng vào quá trình này thì quan trọng là kiên trì cách tiếp cận làm cho cả quá trình xét xử và phán quyết

hình phạt phải mang tính bắt buộc đối với các vụ vi phạm pháp luật rõ ràng.

3. Đối với biện pháp xử phạt bổ sung có chi trả đền bù và bồi thường thiệt hại, chắc chắn trong truy tố cần thể hiện rằng bị cáo có phương tiện tài chính để thực hiện mức án phạt đã áp dụng.
  - a. Từ khi bắt đầu giai đoạn điều tra, các cơ quan cảnh sát và kiểm sát cần làm việc với đơn vị tình báo tài chính tương ứng nhằm phát hiện (và khi có thể thì tịch thu, giữ lại) tài sản phạm pháp của bị can. Bất kỳ tài sản hoặc phương tiện tài chính nào khác của bị cáo cần được xem xét tính toán cho chi trả bồi thường/đền bù sẽ được áp dụng.
4. Cần có văn bản hướng dẫn xét xử phù hợp để áp dụng các biện pháp xét xử bổ sung như lệnh bắt buộc trong các trường hợp phạm pháp rõ ràng và cũng  **nêu chi tiết trong quá trình thực hiện tiếp theo** để bảo đảm sự tiếp cận xử lý liên tục và đã chứng minh là đúng đối với từng vụ án.
  - a. Đưa vụ án ra công khai sẽ tạo ra sự minh bạch hơn trước công chúng và cũng làm tăng tính ngăn chặn đối với các vụ vi phạm trong tương lai.
5. Đối với vụ xử phạt áp dụng hình thức xử phạt bổ sung còn phải chứng minh về mặt pháp lý thì cần phải có **mối liên hệ đủ lý lẽ giữa bản chất và hoàn cảnh của hành vi vi phạm và dự định biện pháp khắc phục hoặc sửa chữa mà hình thức xử phạt bổ sung muốn áp dụng**.
  - a. Cần có sự quan tâm chủ ý nhằm cho phép trong truy tố được sử dụng chuyên gia xác nhận thiệt hại đã xảy ra và hỗ trợ định hướng sự giàu lên bất chính của bị cáo và chi phí cần thiết để khắc phục thiệt hại đó.
  - b. Khi chi phí cho các chuyên gia như vậy cao hơn mức toà án được phép chi thì các tổ chức ngoài (không liên quan đến vụ việc)

có thể được phép tiến hành phân tích theo yêu cầu và tính toán, chuyển các kết quả này qua người bạn của toà án xem xét rồi chuyển đến toà án.

- c. Việc này cũng tạo ra sự minh bạch hơn và khuyến khích sự tham gia của công chúng vào quá trình thực hiện.
6. Toà án xét xử có thể cân nhắc tạo quỹ bảo tồn động vật hoang dã đặc biệt hướng vào các nỗ lực bảo vệ động vật hoang dã và bồi thường thiệt hại.
- a. Việc làm này có thể giúp cho toà án đảm bảo rằng chi trả của bị cáo được sử dụng đúng mục đích đã đề ra (nghĩa là khắc phục thiệt hại cụ thể đã xảy ra) bằng việc gộp cả các chương trình nhỏ vào trong quỹ để sử dụng cho các mục tiêu cụ thể (như là các dự án phục hồi và tái tạo hồ hoặc các dự án mở rộng môi trường sinh sống cho chim mỏ sừng).
  - b. Quỹ này có thể gồm: Tài sản bất hợp pháp thu giữ được từ các vụ vi phạm về động vật hoang dã; tiền nộp phạt, tài trợ của chính

quyền (nếu có) và khoản chi trả qua áp dụng xử phạt bổ sung.

7. Để đảm bảo bị cáo đáp ứng được trách nhiệm của mình và dự án hoàn thành mục đích (và không trở thành “quỹ dành cho những việc bất chính” cho các tổ chức tương ứng hoặc cơ quan nhà nước) thì **toà án cần có các bước công việc để giám sát thực hiện nghĩa vụ của bị cáo cũng như tiến độ** của dự án đó và theo dõi việc thực hiện. Nếu biện pháp xử phạt bổ sung một khi đã được đưa ra áp dụng mà không có giám sát và thực hiện thì sẽ làm xói mòn nhận thức đúng đắn của công chúng về hệ thống xét xử.
- a. Áp dụng quyền hạn trong xét xử với án treo/lời hứa danh dự của bị cáo thì toà án xét xử cần có trách nhiệm để đảm bảo bị cáo thực thi trách nhiệm và trong việc áp dụng thêm các biện pháp xử phạt nghiêm khắc nếu bị cáo không thực hiện trách nhiệm đúng thời hạn. Cũng có thể yêu cầu bị cáo phải có cam kết về một khoản tiền tương đương với mức phải trả để khẳng định trách nhiệm của mình như một điều kiện để được hưởng án



Bức ảnh cho thấy chợ Dali ở Trung Quốc, nơi công khai buôn bán trái phép động vật hoang dã. Tổ chức Freeland khuyến khích công chúng chia sẻ thông tin về buôn bán trái phép động vật hoang dã trên trang mạng hoặc Wildscan của chúng tôi.

treo hay hình thức xử phạt với lời hứa danh dự.

- b. Cần chỉ định cơ quan có trách nhiệm giám sát việc thực hiện và báo cáo cho toà án tiến độ của dự án được phép triển khai như một phần trong xét xử với bồi thường thiệt hại đã áp dụng tại phiên toà.

8. Ngoài việc buộc các cá nhân thực hiện hành vi vi phạm phải có trách nhiệm thì các thực thể như công ty, **tổ chức và nơi nuôi giữ động vật hoang dã bất hợp pháp có liên quan đến vi phạm môi trường cũng cần phải buộc có trách nhiệm.** Cần áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung đối với giám đốc, nhân sự cấp cao của các thực thể này dù họ có “nhận thức” được hay không về hoạt động đang diễn ra của đơn vị họ.

- a. **Đưa ra công khai hình thức xử phạt** sẽ có ảnh hưởng không tốt tới danh tiếng của đơn vị đó và tăng thêm tính răn đe ngăn chặn.

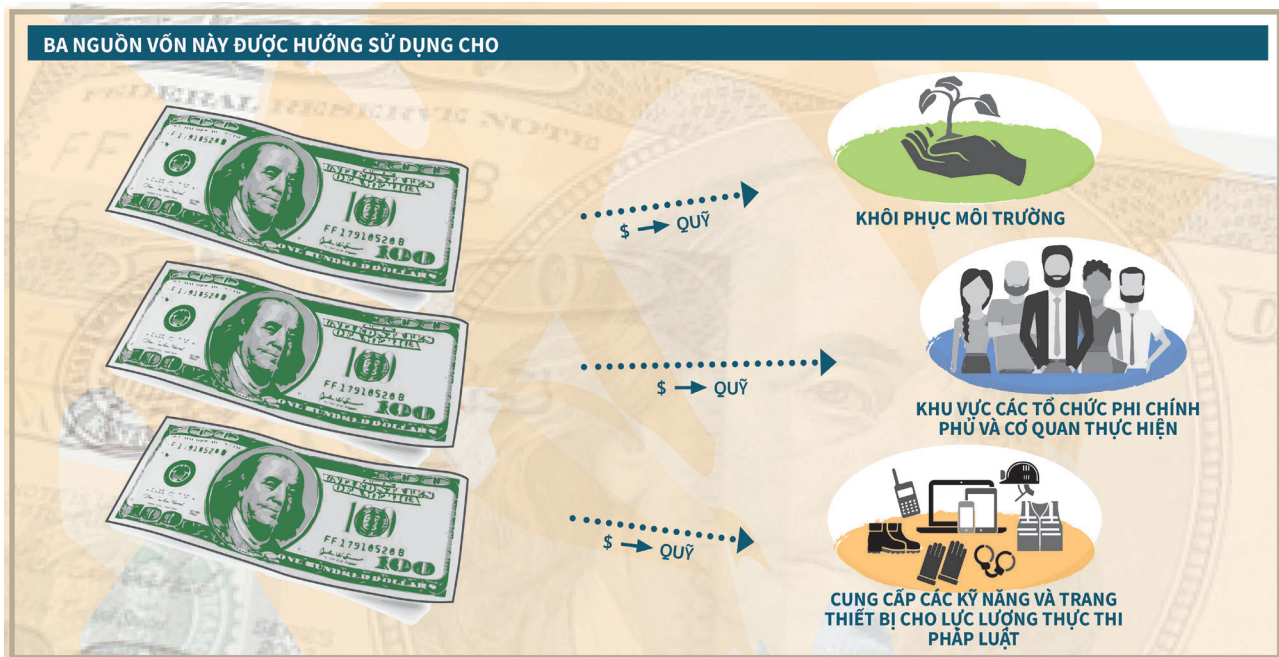
9. Cuối cùng, khi buôn bán động vật hoang dã gây thiệt hại cho nạn nhân bên ngoài của phiên toà tổ chức xét xử đối tượng này thì những nạn nhân như vậy cần yêu cầu chính quyền nước xét xử phải có trách nhiệm đối với thiệt hại của họ và gửi đơn yêu cầu toà đã xét xử phải phán xét việc **đền bù cho nạn nhân nước ngoài.**

- a. Nếu khi xét xử, tòa án đó khước từ đơn thì nạn nhân có thể làm đơn yêu cầu chính phủ nước mình thông qua các kênh ngoại giao (như hiệp định tương trợ tư pháp hay các hiệp định song phương khác) hoặc các cách thức khác để yêu cầu hỗ trợ.





# KẾT LUẬN



Thậm chí trong các phiên tòa xét xử với những hệ thống pháp luật phát triển hơn, các chương trình xét xử với bồi thường thiệt hại và áp dụng các biện pháp xử phạt bổ sung vẫn còn trong những giai đoạn thực sự bắt đầu khi áp dụng các mức án phạt đối với buôn bán động vật hoang dã. Để các phiên tòa xét xử mới thực hiện được các chương trình như vậy, mỗi tòa án sẽ phải xem xét khung pháp luật của nước mình và những thách thức phải vượt qua. Tuy vậy, căn cứ tình trạng buôn bán động vật hoang dã hiện nay là lợi ích cao, rủi ro thấp thì sự cần thiết phải chặn đứng giàu có về tiền của của đối tượng buôn bán động vật hoang dã không thể nói quá lên. Các hình thức, mức xử phạt truyền thống như phạt tiền và tù giam chỉ nói lên hành động của bị cáo mà không đủ để ngăn chặn “lợi ích” của buôn bán động vật hoang dã.

Mặt khác, các chương trình bồi thường thiệt hại và áp dụng hình thức xử phạt bổ sung không chỉ nâng cao vai trò của nạn nhân của buôn bán động vật hoang dã mà còn có hiệu quả ngăn chặn lớn hơn so với các biện pháp xử phạt truyền thống bởi lẽ các chương trình này có thể khắc phục được thiệt hại thực tế đã

xảy ra và đền bù đầy đủ cho nạn nhân. Điều này có nghĩa không chỉ nói lên thiệt hại trực tiếp mà còn cả những ảnh hưởng gián tiếp (như những vấn đề bên ngoài môi trường mà không thể khắc phục được bằng áp dụng các hình thức xử phạt truyền thống. Ví dụ: Biện pháp xử phạt này có thể gồm cả chuyên đổi tiền phạt hoặc tài sản bị thu giữ thành các chi phí cho khôi phục. Khi các chương trình xử án có áp dụng bồi thường thiệt hại và xử phạt bổ sung được sử dụng kết hợp với xử phạt truyền thống thì rủi ro đối với tài chính có liên quan đến hành vi phạm pháp về động vật hoang dã tăng lên. Hơn nữa, ảnh hưởng xấu do các hành vi như vậy gây ra cho môi trường và cộng đồng sau đó sẽ được giảm nhẹ đi qua các khoản tiền buộc đối tượng buôn bán phải trả để chi phí cho việc bảo vệ và phục hồi động vật hoang dã hiện tại và trong tương lai. Trong khi luật pháp hiện hành và hoạt động thực tiễn cung cấp cơ sở cho việc khai thác áp dụng bồi thường thiệt hại và các biện pháp xét xử bổ sung có liên quan đến chống buôn bán động vật hoang dã thì báo cáo nhằm tạo ra một điểm nhấn cho nghiên cứu, xem xét, trao đổi và hành động nhiều hơn nữa.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. “Hành động bây giờ để cứu động vật hoang dã: 5 hành động để tạo sự khác biệt” Ngân hàng thế giới, Ngân hàng thế giới, ngày 28/11/2017, [www.worldbank.org/en/news/feature/2017/11/28/act-now-to-save-wildlife-5-actions-that-make-a-difference](http://www.worldbank.org/en/news/feature/2017/11/28/act-now-to-save-wildlife-5-actions-that-make-a-difference).
2. “Cải cách luật (ROL), chính sách và môi trường pháp luật” (USAID), những vấn đề chính yếu tại phiên họp theo chủ đề, Băng Kốc, Thái Lan, ngày 15/3/2017.
3. Stephens, Suzanna và Matthew Southerland. “Vai trò của Trung Quốc trong buôn bán động vật hoang dã và ứng phó của Chính phủ Trung Quốc” Báo cáo nghiên cứu của chuyên gia Ủy ban đánh giá an ninh kinh tế Mỹ-Trung, ngày 6/12/2018, [www.uscc.gov/sites/default/files/Research/2018.12.06 - Buôn bán động vật hoang dã – Bản cuối.pdf](http://www.uscc.gov/sites/default/files/Research/2018.12.06 - Buôn bán động vật hoang dã – Bản cuối.pdf), trang 18.
4. Cứu lấy những con voi, <https://www.savetheelephants.org/about-ste-2/press-media/?detail=dramatic-changes-in-china-ivory-trade>
5. Fedotov, Yury. “Tội phạm về động vật hoang dã và lâm nghiệp gây tổn hại cho phát triển và hủy hoại đa dạng sinh học toàn cầu như thế nào”. Liên hợp quốc, United Nations, [www.un.org/en/chronicle/article/how-wildlife-and-forest-crime-undermines-development-and-ravages-global-biodiversity](http://www.un.org/en/chronicle/article/how-wildlife-and-forest-crime-undermines-development-and-ravages-global-biodiversity).
6. Felbab-Brown, Vanda. Thị trường tuyệt chủng. Buôn bán động vật hoang dã và đấu tranh như thế nào. I.B TAURIS, 2017, trang 65.
7. Yang, S.C.W (2018) – Các quỹ bảo tồn động vật hoang dã có tính nguyên tắc và sự bồi thường – một biện pháp bổ sung đối với các vi phạm pháp luật về động vật hoang dã và rừng. Băng Kốc, USAID – động vật hoang dã châu Á và Đại hội đồng liên nghị viện ASEAN, trang 1.
8. Yang, S.C.W (2019). Xếp loại các nỗ lực chống buôn bán động vật hoang dã qua cải cách pháp luật. Băng Kốc: USAID – động vật hoang dã châu Á và Đại hội đồng liên nghị viện ASEAN, trang 51.
9. Batt, Chris, Feltham, Jenny, và những người khác, “Tăng cường phát hiện, điều tra và ngăn chặn các dòng tài chính bất hợp pháp của tội phạm về động vật hoang dã”. Cơ quan về ma túy và tội phạm của Liên hợp quốc (2017), trang 29. Truy cập địa chỉ: [https://www.unodc.org/documents/southeastasiaandpacific/Publications/2017/FINAL\\_-\\_UNODC\\_APG\\_Wildlife\\_Crime\\_report.pdf](https://www.unodc.org/documents/southeastasiaandpacific/Publications/2017/FINAL_-_UNODC_APG_Wildlife_Crime_report.pdf)
10. Yang, trang 54.
11. Semesky, Donald C. “Tấn công nền tảng tài chính cho buôn bán động vật hoang dã” Trung tâm Richardson, 2014, trang 7-8.
12. “Các công cụ và biện pháp đấu tranh chống buôn bán động vật hoang dã”. Nhóm làm việc của Ngân hàng thế giới (2018), trang 4. Truy cập tại: <http://pubdocs.worldbank.org/en/389851519769693304/24691-Wildlife-Law-Enforcement-002.pdf>
13. Robertson, Simon. “Vì sao thực thi pháp luật lại thiết yếu để ngăn chặn buôn bán động vật hoang dã bất hợp pháp”. Blog của Ngân hàng thế giới, ngày 27/7/2017, [blogs.worldbank.org/voices/why-law-enforcement-essential-stopping-illegal-wildlife-trade](https://blogs.worldbank.org/voices/why-law-enforcement-essential-stopping-illegal-wildlife-trade).
14. Sách đã dẫn.
15. Batt, Chris, Feltham, Jenny, và những người khác, “Tăng cường phát hiện, điều tra và ngăn chặn các dòng tài chính bất hợp pháp từ tội phạm về động vật hoang dã”. Cơ quan Liên hợp quốc về ma túy và tội phạm (2017). Truy cập tại: [https://www.unodc.org/documents/southeastasiaandpacific/Publications/2017/FINAL\\_-\\_UNODC\\_APG\\_Wildlife\\_Crime\\_report.pdf](https://www.unodc.org/documents/southeastasiaandpacific/Publications/2017/FINAL_-_UNODC_APG_Wildlife_Crime_report.pdf)
16. Martin Harell “Tội phạm môi trường có tổ chức và đạo luật cải cách xét xử 1984: Kết hợp xử phạt với khắc phục hậu quả, các hình thức xử phạt, lao động công ích, án treo tạo ích lợi cho môi trường trong xử phạt vi phạm”, 6 Vill. Envtl. L.J. 243 (1995). p. 26. Truy cập tại: <https://digitalcommons.law.villanova.edu/elj/vol6/iss2/1>
17. Sách đã dẫn.
18. Barton v Gwyn-Johns và tất cả những người khác “Các biện pháp: Bồi thường thiệt hại” Quyết định pháp lý thực tế còn tranh luận, Thoms Reuters, EWCA Civ 1999 (tháng 12/2019). Truy cập tại: [https://uk.practicallaw.thomsonreuters.com/Document/Ib9aa1b091c9a11e38578f7ccc38dcbee/View/FullText.html?comp=pluk&transitionType=SearchItem&contextData=\(sc.Search\)&firstPage=true&bhcp=1&OWSessionId=NA&skipAnonymous=true](https://uk.practicallaw.thomsonreuters.com/Document/Ib9aa1b091c9a11e38578f7ccc38dcbee/View/FullText.html?comp=pluk&transitionType=SearchItem&contextData=(sc.Search)&firstPage=true&bhcp=1&OWSessionId=NA&skipAnonymous=true)
19. Sách đã dẫn.
20. “Bồi thường trong các vụ phạm tội Liên bang”, Cơ quan nghiên cứu Quốc hội (Cập nhật 15/10/2019) trang 2. Truy cập tại: <https://fas.org/sgp/crs/misc/RL34138.pdf>
21. Preston, Brian J “Sử dụng công lý về khôi phục cho toà án của NSW về môi trường và khu vực có tội phạm về môi trường hoạt động”, (ngày 22/3/2011, trang 18). Truy cập tại: [http://www.lec.justice.nsw.gov.au/Documents/preston\\_use%20of%20restorative%20justice%20for%20environmental%20crime.pdf](http://www.lec.justice.nsw.gov.au/Documents/preston_use%20of%20restorative%20justice%20for%20environmental%20crime.pdf)



## TÀI LIỆU THAM KHẢO

22. Uhlmann, “Hướng dẫn xử phạt trong xét xử án về môi trường, gồm cả các biện pháp xử phạt bổ sung”, Hướng dẫn nội bộ cho Bộ Tư pháp Hoa Kỳ, trang 17.
23. Preston, Brian J “Sử dụng công lý cho khôi phục đối với Toà án của NSW về môi trường và khu vực có tội phạm về môi trường hoạt động (ngày 22/3/2011, trang 8). Truy cập tại: [http://www.leg.justice.nsw.gov.au/Documents/preston\\_use%20of%20restorative%20justice%20for%20environmental%20crime.pdf](http://www.leg.justice.nsw.gov.au/Documents/preston_use%20of%20restorative%20justice%20for%20environmental%20crime.pdf)
24. “Nhóm phân tích tội phạm về động vật hoang dã và lâm nghiệp”. Cơ quan Liên hợp quốc về ma túy và tội phạm, (tháng 11/2012), trang 152. Truy cập tại: [unodc.org/documents/Wildlife/Toolkit\\_e.pdf](http://unodc.org/documents/Wildlife/Toolkit_e.pdf).
25. Preston, trang 13 (“Ví dụ: Tại Taralga Landscape Guardians Inc v Minister for Planning (2007) 161/LGERA 1; 2007 NSWLC 59, hoạt động của một nông trang liên quan đến sử dụng gió tạo ra rủi ro cho các con đại bàng vẹt đuôi có thể bị giết do va đập vào các tua-bin gió. Toà án về đất đai và môi trường của NSW áp điều kiện yêu cầu công ty này phải trả một khoản tiền cụ thể cho mỗi con đại bàng bị giết cho cơ quan quản lý và thông tin về động vật hoang dã (WIRES), một tổ chức phi chính phủ tham gia cứu hộ và phục hồi động vật hoang dã”).
26. Nhóm phân tích tội phạm về động vật hoang dã và lâm nghiệp, trang 152.
27. Sách đã dẫn.
28. “Quy bảo vệ động vật hoang dã thúc giục các nước Đông-Nam Á cấm buôn bán động vật hoang dã không theo quy định giữa lúc bùng phát vi-rút Corona”. Đài Tiếng nói Hoa Kỳ, ngày 8/3/2020, [www.voanews.com/science-health/coronavirus-outbreak/wwf-urges-se-asia-ban-unregulated-wildlife-trade-amid](http://www.voanews.com/science-health/coronavirus-outbreak/wwf-urges-se-asia-ban-unregulated-wildlife-trade-amid)
29. Điều 16 Đạo luật USC(S) 3372(a) (2) (A).
30. “Bồi thường thiệt hại trong các vụ án tội phạm liên bang”, Cơ quan nghiên cứu Quốc hội (cập nhật ngày 15/10/2019), trang 1. Truy cập tại: <https://fas.org/sgp/crs/misc/RL34138.pdf>
31. Pierson, Melanie và Meghan N. Dilges. “Buôn bán động vật hoang dã. Bồi thường trong các vụ án về động vật hoang dã”. Bản tin của Văn phòng Tổng Chương lý Hoa Kỳ, tập 63 số 3, tháng 5/2015, trang 87.
32. “Truy tố tội phạm liên bang về động vật hoang dã. Bộ Tư pháp Hoa Kỳ, ngày 13/5/2015, [www.justice.gov/enrd/prosecution-federal-wildlife-crimes](http://www.justice.gov/enrd/prosecution-federal-wildlife-crimes)
33. Các loại tội phạm về môi trường, Hoa Kỳ, Bộ Tư pháp, tháng 7/2012, tập 60, số 4, trang 101.
34. Hoa Kỳ, tham khảo tài liệu của Duncan, liên quan đến thu hoạch và buôn lậu nhân sâm ở Hoa Kỳ. Bị cáo đã bị buộc phải nộp phạt 15.000 U.S đô la, 55.000 U.S đô la bồi thường thiệt hại cho Quỹ quốc gia về nghề cá và động vật hoang dã, đồng thời phải lao động công ích 50 giờ, bị tịch thu 1.708 bảng nhân sâm. Hoa Kỳ, tham khảo Wertz: Các ngư dân đánh bắt cá bon quá mức với trị giá đến 200.000 U.S đô la. Bị cáo đã phải nộp phạt 5.000 U.S đô la, bồi thường thiệt hại 99.800 U.S đô la và lao động công ích 100 giờ; công ty đồ bị phạt 275.000 U.S đô la và phải chịu trách nhiệm trong khoản tiền bồi thường này; toà án cũng buộc các bị cáo này huỷ bỏ giấy phép hành nghề, tước bỏ quyền lợi của họ đối với tôm cá, giải thể công ty. Truy cập tại: <https://www.justice.gov/enrd/prosecution-federal-wildlife-crimes>.
35. Những người có trách nhiệm của Tổng công ty đánh cá và hải sản đã bị buộc phải đền bù cho Nam Phi 22,5 triệu U.S. đô la vì đánh bắt tôm hùm bất hợp pháp và buôn lậu sang Hoa Kỳ. Vụ bồi thường lớn nhất chưa từng có theo Đạo luật Lacey, (<http://www.justice.gov/usao-sdny/pr/officers-fishing-and-seafood-corporations-ordered-pay-nearly-225-million-south-africa>)
36. Pichering, Grace: “Bengis và “nạn nhân” của tội phạm về môi trường”, Luật môi trường ở New York, tập 22, số 7, tháng 7/2011, trang 103. [https://files.arnoldporter.com/arnold&porterllp\\_environmentallawinnewyork\\_july2011.pdf](https://files.arnoldporter.com/arnold&porterllp_environmentallawinnewyork_july2011.pdf)
37. Sách đã dẫn, trang 105.
38. “Các nhân viên của công ty đánh cá và hải sản bị buộc trả gần 22,5 triệu đô la Mỹ cho Chính phủ Nam Phi do đánh bắt tôm hùm bất hợp pháp và đem vào Hoa Kỳ buôn bán”. Bộ Tư pháp Hoa Kỳ, ngày 15/5/2015, [www.justice.gov/usao-sdny/pr/officers-fishing-and-seafood-corporations-ordered-pay-nearly-225-million-south-africa](http://www.justice.gov/usao-sdny/pr/officers-fishing-and-seafood-corporations-ordered-pay-nearly-225-million-south-africa).
39. Sách đã dẫn.
40. Pichering, Grace: “Bengis và “nạn nhân” của tội phạm về môi trường”. Luật về môi trường ở New York, tập 22, số 7, tháng 7/2011, trang 106, [https://files.arnoldporter.com/arnold&porterllp\\_environmentallawinnewyork\\_july2011.pdf](https://files.arnoldporter.com/arnold&porterllp_environmentallawinnewyork_july2011.pdf).
41. Sách đã dẫn.
42. Pierson, Melanie và Meghan N. Dilges. “Buôn bán động vật hoang dã I: Bồi thường thiệt hại trong các vụ án về động vật hoang dã”. Bản tin văn phòng Tổng chương lý Hoa Kỳ, tập 63, số 3, tháng 5/2015, trang 87.
43. Sách đã dẫn, trang 90.
44. Sách đã dẫn, trang 87, 89.
45. Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, 2018: Báo cáo về buôn người – Thái-Lan, ngày 28/6/2018. Truy cập tại: <https://www.>

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- refworld.org/docid/5b3e0a604.html [accessed 19 February 2020].
46. Sách đã dẫn.
  47. Sách đã dẫn.
  48. Luật Bảo tồn động vật hoang dã (Số 47/2013) Điều 89. Truy cập tại: <http://extwprlegs1.fao.org/docs/pdf/ken134375.pdf>
  49. Sách đã dẫn.
  50. Bộ Luật hình sự của Philippines sửa đổi, đạo luật số 3815 (ngày 8/3/1930), Điều 104. Truy cập tại: [https://www.un.org/Depts/los/LEGISLATIONANDTREATIES/PDFFILES/PHL\\_revised\\_penal\\_code.pdf](https://www.un.org/Depts/los/LEGISLATIONANDTREATIES/PDFFILES/PHL_revised_penal_code.pdf)
  51. Yang, Sallie và Brian. “Sách hướng dẫn ASEAN về hợp tác pháp luật đấu tranh chống tội phạm về động vật hoang dã”. ASEAN-WEN, 2016, trang 323. (Luật Ngu nghiệp Philippines 1998 (Đạo luật Cộng hoà 8550, đã sửa đổi theo Đạo luật Cộng hoà 10654).
  52. Uhlmann, “Hướng dẫn xét xử các vụ án về môi trường, bao gồm cả áp dụng các biện pháp bổ sung”. Hướng dẫn nội bộ của Bộ Tư pháp Hoa Kỳ, trang 3.
  53. Preston, Brian J., “Sử dụng công lý để khôi phục trong xét xử về tội phạm đất đai và môi trường của Toà án NSW, ngày 22/3/2011, trang 17. Truy cập tại: [http://www.lec.justice.nsw.gov.au/Documents/preston\\_use%20of%20restorative%20justice%20for%20environmental%20crime.pdf](http://www.lec.justice.nsw.gov.au/Documents/preston_use%20of%20restorative%20justice%20for%20environmental%20crime.pdf)
  54. Sách đã dẫn.
  55. Mulqueeney, Kala và Bonifacio, Sherrielysse “Các chánh án châu Á: Các phiên toà xanh và xét xử, công lý cho môi trường”, Ngân hàng Phát triển châu Á, cải cách luật pháp và chính sách, số 1 (tháng 4/2010), trang 3.
  56. Sách đã dẫn.
  57. Martin Harrell, “Tội phạm môi trường có tổ chức và Đạo luật cải cách xét xử 1984: Kết hợp xử phạt với bồi thường, Các án lệnh, dịch vụ cộng đồng, án treo để khôi phục môi trường trong trừng trị tội phạm”, 6.Vill. Env'tl.L.J.243 (1995) trang 36. Truy cập tại: <https://digitalcommons.law.villanova.edu/elj/vol6/iss2/1>
  58. 18.U.S.C § 3553 (a) (1).
  59. Bản ghi nhớ nội bộ, gửi: Phó Tổng Chương lý phụ trách ENRD và các trưởng bộ phận. Người gửi: Jeffrey H.Wood, Phó Tổng Chương lý thường trực, “Các vụ bồi thường được xử lý cho bên thứ 3 trong các vụ ENRD (ngày 9/1/2018), trang 11.
  60. Phần 16 Luật về động vật hoang dã của Canada, R.S., 1985, C.W-9, S.11984, C.23.S.2 (F). Truy cập tại: <https://www.canlii.org/en/ca/laws/stat/rsc-1985-c-w-9/latest/rsc-1985-c-w-9.html>
  61. R.S.Silver, “Đầu tư vào bảo tồn bằng ngân sách thu từ xét xử có tính sáng tạo, các đặc tính của đầu tư từ xét xử của toà án do Tổ chức tín nhiệm bảo tồn môi trường sinh sống BC quản lý 1993 – 2009”, Victoria, British Columbia, (tháng 3/2011), trang 6.
  62. Phần 16, Luật về động vật hoang dã của Canada, R.S., 1985, C.W-9, S.11994, C.23, S.2(F). Có tại: <https://www.canlii.org/en/ca/laws/stat/rsc-1985-c-w-9/latest/rsc-1985-c-w-9.html>
  63. R.S.Silver, “Đầu tư vào bảo tồn bằng ngân sách thu từ xét xử có tính sáng tạo, các đặc tính của phần đầu tư từ xét xử của toà án do Tổ chức Tín nhiệm bảo tồn môi trường sinh sống BC quản lý 1993 – 2009”, Victoria, British Columbia, (tháng 3/2011), trang 6.
  64. Sách đã dẫn, trang 11.
  65. Sách đã dẫn, trang 13.
  66. Phần 16, Luật về động vật hoang dã của Canada, R.S., 1985, C.W-9, S.11994, C.23, S.2(F). Có tại: <https://www.canlii.org/en/ca/laws/stat/rsc-1985-c-w-9/latest/rsc-1985-c-w-9.html>
  67. Bản ghi nhớ nội bộ, gửi: Các phó Tổng Chương lý và Trưởng bộ phận thuộc ENRD. Người gửi: Jeffrey H.Wood, Phó Tổng Chương lý thường trực, “Chi trả đền bù cho các bên thứ 3 trong các vụ án ENRD”, (ngày 9/1/2018), trang 5.
  68. Bản ghi nhớ nội bộ gửi: Các phó Tổng Chương lý và Trưởng bộ phận thuộc ENRD. Người gửi: Jeffrey H.Wood, Phó Tổng Chương lý thường trực, “Chi trả đền bù cho các bên thứ 3 trong các vụ án ENRD”, (ngày 9/1/2018), trang 5.
  69. Sách đã dẫn.
  70. Martin Harrell, “Tội phạm môi trường có tổ chức và Đạo luật cải cách xét xử 1984: Kết hợp xử phạt với bồi thường, Các án lệnh, dịch vụ cộng đồng, án treo để khôi phục môi trường trong trừng trị phạm tội”, 6.Vill. Env'tl.L.J.243 (1995) trang 35-36. Truy cập tại: <https://digitalcommons.law.villanova.edu/elj/vol6/iss2/1>
  71. Bản ghi nhớ nội bộ gửi: Các viên chương lý Bộ phận tội phạm môi trường. Người gửi: Ronald J.Tenpas, Phó Tổng Chương lý; “Hướng dẫn về bồi thường thiệt hại, dịch vụ cộng đồng và các biện pháp xét xử khác áp dụng

- cho các vụ phạm tội về môi trường”, (ngày 16/1/2009), trang 9.
72. Sách đã dẫn.
  73. EPA NSW. “Hướng dẫn – Tìm cách – Môi trường – Toà án – Án phạt”. Cơ quan bảo vệ môi trường NSW, ngày 31/8/2017, [www.epa.nsw.gov.au/licensing-and-regulation/legislation-and-compliance/policies-and-guidelines/guidelines-seeking-enviro-court-orders](http://www.epa.nsw.gov.au/licensing-and-regulation/legislation-and-compliance/policies-and-guidelines/guidelines-seeking-enviro-court-orders).
  74. Sách đã dẫn.
  75. Sách đã dẫn.
  76. Preston, Brian J. “Sử dụng công lý để khôi phục đối với các toà án về tội phạm đất đai và môi trường, NSW”, (ngày 22/3/2011), trang 8-13. Truy cập tại: [http://www.lec.justice.nsw.gov.au/Documents/preston\\_use%20of%20restorative%20justice%20for%20environmental%20crime.pdf](http://www.lec.justice.nsw.gov.au/Documents/preston_use%20of%20restorative%20justice%20for%20environmental%20crime.pdf)
  77. Sách đã dẫn, trang 25.
  78. Sách đã dẫn.
  79. Sách đã dẫn.
  80. Levine, Simon. “Đe dọa suông 2015: Luật đó có chống lại buôn bán động vật hoang dã hay không?” DLA Piper, 2015, trang 303 (các sản phẩm từ động vật hoang dã được kiểm soát và Luật Thương mại năm 2008, khoản 5(3)).
  81. Sách đã dẫn.
  82. Levine, Simon. “Đe dọa suông 2015: Luật đó có chống lại buôn bán động vật hoang dã hay không?” DLA Piper 2015, trang 265.
  83. Uhlmann, 8-9.
  84. Martin Harrell, Tội phạm có tổ chức về môi trường và Luật Cải cách xét xử 1984: Kết hợp các hình thức xử phạt với bồi thường, buộc khắc phục, dịch vụ cộng đồng và án treo tạo lợi ích cho môi trường trong trừng trị tội phạm, 6.Vill.Envntl 243 (1995). Có tại: <https://digitalcommons.law.villanova.edu/elj/vol6/iss2/1> trang 12 [Hoa Kỳ với công ty Exxon, thoả thuận có tính chất xin lỗi, số A90-015, (ngày 07/10/1991)].
  85. Sách đã dẫn, trang 12.
  86. Bản ghi nhớ nội bộ, gửi: Các viên Chương lý bộ phận Tội phạm về môi trường; người gửi: Ronald J.Tenpas, Phó Tổng chương lý “Hướng dẫn về bồi thường thiệt hại, dịch vụ cộng đồng và các biện pháp xử phạt khác áp dụng trong các vụ án tội phạm về môi trường”, (ngày 16/01/2009), trang 2.
  87. “Sách hướng dẫn ASEAN về hợp tác quốc tế về pháp luật chống buôn người”. Cơ quan Liên hợp quốc về ma túy và tội phạm, (tháng 8/2010). Truy cập tại: [https://www.unodc.org/documents/human-trafficking/ASEAN\\_Handbook\\_on\\_International\\_Legal\\_Cooperation\\_in\\_TIP\\_Cases.pdf](https://www.unodc.org/documents/human-trafficking/ASEAN_Handbook_on_International_Legal_Cooperation_in_TIP_Cases.pdf)
  88. Batt, Chris, Feltham, Jenny và tất cả những người khác, “Tăng cường phát hiện, điều tra và ngăn chặn các dòng tài chính bất hợp pháp của tội phạm về động vật hoang dã”. Cơ quan Liên hợp quốc về ma túy và tội phạm” (2017), trang 29. [https://www.unodc.org/documents/southeastasiaandpacific/Publications/2017/FINAL\\_-\\_UNODC\\_APG\\_Wildlife\\_Crime\\_report.pdf](https://www.unodc.org/documents/southeastasiaandpacific/Publications/2017/FINAL_-_UNODC_APG_Wildlife_Crime_report.pdf)
  89. Pierson, Melanie và Meghan N.Dilges “Buôn bán động vật hoang dã I: Bồi thường thiệt hại trong các vụ án về động vật hoang dã”. Bản tin của Văn phòng Tổng chương lý Hoa Kỳ, tập 63, số 3, tháng 5/2015, trang 86; Hoa Kỳ với Emerson, 128 F.3d 557,567 (1997).
  90. “Nhóm phân tích tội phạm về động vật hoang dã và ngư nghiệp”. Cơ quan Liên hợp quốc về ma túy và tội phạm (tháng 12/2012), trang 120. Có tại: [unodc.org/documents/Wildlife/Toolkit\\_e.pdf](http://unodc.org/documents/Wildlife/Toolkit_e.pdf)
  91. Sách đã dẫn, trang 133.
  92. “Vai trò tham gia của người bạn của toà án”. Thời báo pháp luật, (ngày 06/11/2017). Truy cập tại: <https://www.lawtimesnews.com/archive/evolving-role-of-amicus-curiae/262799>.
  93. “Nhóm phân tích tội phạm về động vật hoang dã và lâm nghiệp”. Cơ quan Liên hợp quốc về ma túy và tội phạm, (tháng 11/2012), trang 152. Có tại: [unodc.org/documents/Wildlife/Toolkit\\_e.pdf](http://unodc.org/documents/Wildlife/Toolkit_e.pdf)
  94. Levine, Simon. “Đe dọa suông 2015: Luật này có chống lại buôn bán động vật hoang dã bất hợp pháp hay không? DLA Piper 2015, trang 197 (Luật Bảo vệ môi trường Mông Cổ, Điều 37).
  95. Sách đã dẫn.

## XÁC NHẬN

Tác giả của Báo cáo này là Briana Olson. Đồng tác giả là Steve R. Galster, Giám đốc, ACET. Báo cáo đã không thể thành hiện thực nếu không có sự đóng góp kỹ thuật của Onkuri Majumdar, Ricardo Forrester, Gloria Lopez Hernandez, những người đã có những nghiên cứu và hỗ trợ vô giá để xây dựng nên Báo cáo. Thiết kế và minh họa do Luxana Kiratibhonge thực hiện.

Báo cáo được hoàn thành với sự tài trợ của chương trình PMI IMPACT, một phần thưởng lớn của tổ chức Phillip Morris quốc tế (PMI).





## Trung tâm Phân tích chất lượng cao về buôn bán bất hợp pháp (ACET)

### Sử dụng dữ liệu để đấu tranh chống buôn bán bất hợp pháp và phục hồi khả năng buôn bán.

Mọi góc ngõ trên địa cầu của chúng ta đều được biến thành nguồn, nơi trung chuyển hay điểm đến cho mạng lưới buôn bán người, động vật hoang dã, vũ khí và “hàng hóa” bất hợp pháp khác.

Buôn lậu là trở ngại cho sự quản lý tốt, cản trở sự phát triển trong kinh doanh và hợp tác qua biên giới. Hàng trăm triệu đô la thu được hàng năm từ buôn lậu thực sự đã mang lại khả năng cho tội phạm có tổ chức và tham nhũng, làm suy yếu kinh doanh hợp pháp, đe dọa quyền con người và môi trường.

Để giảm nhẹ tình trạng buôn lậu thì chính quyền, công ty và xã hội cần có sự thấu hiểu chắc chắn nhằm hướng dẫn về thực thi pháp luật, chính sách, ngăn chặn và các chiến lược đối với sự khôi phục lại.

Được sự trợ giúp của IBM và công nghệ thông tin tình báo kỹ thuật số Cellebrite, cũng như các mạng lưới tiên phong trong xã hội, Trung tâm Phân tích chất lượng cao về buôn bán bất hợp pháp (còn gọi là ACET, đọc là “ô-xét”) là một trung tâm truyền tải dữ liệu nguồn công khai giúp cho các lực lượng liên quan nhạy bén và có quyết định đúng lúc làm giảm bớt buôn lậu, do vậy tiết kiệm được thời gian, tiền của và cả sinh mạng.

Sử dụng minh chứng được phân tích bởi công nghệ trí tuệ nhân tạo và các chuyên gia theo lĩnh vực, ACET kết nối các cơ sở lưu giữ dữ liệu với các cơ quan làm luật và thực thi pháp luật; làm rõ các vấn đề về buôn lậu và những giải pháp cho:

- Cơ quan công quyền biên giới: xác định hướng thời gian thực tế trong buôn lậu hàng hóa;
- Cơ quan làm luật: tăng cường và hữu hiệu các luật và chính sách để giảm bớt buôn lậu;
- Cơ quan làm luật: tăng cường và hữu hiệu các luật và chính sách để giảm bớt buôn lậu;
- Các chuyên gia về thay đổi hành động: xác định các động lực về xã hội và kinh tế của buôn lậu;
- Các công ty: đảm bảo tuân thủ pháp luật và kinh doanh lành mạnh.

ACET được sự hỗ trợ của liên minh các tổ chức xã hội và đối tác, bao gồm: Freeland, IBM, Cellebrite và Câu lạc bộ Mekong.

Báo cáo này được PMI Impact, một sáng kiến hỗ trợ toàn cầu của tổ chức Quốc tế Philip Morris, tài trợ để ủng hộ các dự án hướng vào đấu tranh với thương mại bất hợp pháp và các loại tội phạm liên quan.

